

Phụ lục 1.
Một số văn bản pháp lý
liên quan cơ sở

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0301723651

Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 04 năm 1998

Đăng ký thay đổi lần thứ: 16, ngày 16 tháng 09 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

125/23 Đường D1, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0903.705.765

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ 126.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HUỲNH NGỌC YẾN	Số 125/22 đường 304, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	81.988.200.000	65,070	079167001545	
2	VÕ VĂN HÙNG	12G khu phố 1, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	43.974.000.000	34,900	042064000099	
3	TRỊNH THỊ LAN	99 Đường 85, Khu phố 1, Phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	37.800.000	0,030	024411305	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: **VÕ VĂN HÙNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: **Giám đốc**

Sinh ngày: *08/08/1964*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *042064000099*

Ngày cấp: *06/06/2016*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *12G khu phố 1, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *12G khu phố 1, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

Phó Trưởng Phòng

Cù Thành Đức



Số: 2305/UBND-KTTH

Bình Phước, ngày 24 tháng 7 năm 2014

V/v chấp thuận dự án
đầu tư nhà máy tái chế bùn
thải không nguy hại làm phân bón.

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Sở Công Thương;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND huyện Chơn Thành;
- Công ty TNHH KH-CN môi trường Quốc Việt

(Số 41, đường 34 – Trần Nãi, khu Tân Hồng Uy, phường Bình An, Q2,
TP.HCM).

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 762/SKHĐT-KTĐN ngày 04/7/2014 về việc đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón,

Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận cho Công ty TNHH Khoa học công nghệ môi trường Quốc Việt triển khai dự án đầu tư nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón trên diện tích đất khoảng 3,25ha tại ấp Hòa Vinh, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành; công suất khoảng 100tấn/ngày; nguồn gốc sử dụng đất: Công ty sang nhượng lại quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Hàng được UBND huyện Chơn Thành cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số AN 995719 ngày 22/6/2009 với điều kiện:

- Trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương cho triển khai dự án, Công ty TNHH Khoa học công nghệ môi trường Quốc Việt phải hoàn thành các bước chuẩn bị đầu tư và khởi công xây dựng công trình theo đúng quy định.

- Sau thời hạn nêu trên, Cổ phần TNHH Khoa học công nghệ môi trường Quốc Việt chưa hoàn thành các bước chuẩn bị đầu tư, khởi công xây dựng các hạng mục công trình thì sẽ bị thu hồi chủ trương, chấm dứt thực hiện đầu tư và Công ty phải tự chịu trách nhiệm mọi chi phí đã bỏ ra trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

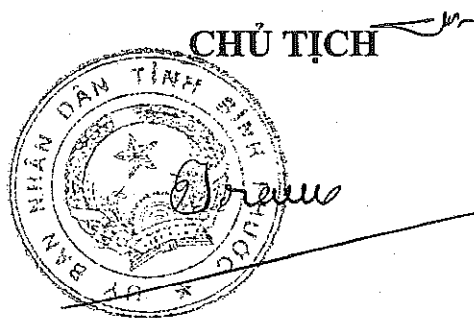
2. Giao các sở ngành chức năng, địa phương: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Chơn Thành theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn Công ty TNHH Khoa học

công nghệ môi trường Quốc Việt thực hiện các thủ tục đầu tư theo đúng quy định hiện hành; kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý khó khăn, vướng mắc (nếu có) tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai dự án./.

Nơi nhận :

- CT, PCT;
- Như trên;
- LĐVP, Phòng KTTH, KTN;
- Lưu VT(H).

6



Nguyễn Văn Trầm

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 44.1021.000265

Chứng nhận lần đầu ngày: 04 / 9 /2014

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 09/10/2013 của UBND tỉnh Bình Phước quy định về chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét Bản đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư ngày 05/8/2014 và các giấy tờ, hồ sơ đính kèm của Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt; ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 952/TTr-SKHĐT ngày 11/8/2014,

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Chứng nhận nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC VIỆT

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301723651 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 17/4/1998, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 05/6/2014.

- Địa chỉ trụ sở chính chính: Số 41 đường 34 Trần Nãi, khu Tân Hồng Uy, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn Hùng; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/08/1964; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Chứng minh nhân dân số 024210228 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/3/2004.

- Nơi đăng ký thường trú: 12G, khu phố 1, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 12G, khu phố 1, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

- Chức vụ: Giám đốc.

Được thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1. Tên dự án đầu tư: XÂY DỰNG NHÀ MÁY TÁI CHẾ Bùn THẢI KHÔNG NGUY HẠI LÀM PHÂN BÓN.

Điều 2. Mục tiêu và quy mô của dự án:

1. Mục tiêu: Đầu tư xây dựng nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón với chu trình khép kín phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

2. Quy mô:

- Tái chế bùn thải không nguy hại: Công suất 100 tấn/ngày.
- Sản xuất phân hữu cơ: Công suất 200 tấn/ngày.

Điều 3. Địa điểm, diện tích và nguồn gốc đất thực hiện dự án:

1. Địa điểm: Ấp Hòa Vinh, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

2. Diện tích đất sử dụng: 32.491 m²

3. Nguồn gốc đất sử dụng: Công ty nhận chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất của người dân.

Điều 4. Tổng vốn đầu tư để thực hiện dự án: 54.002.033.127 (Năm mươi bốn tỷ, không trăm lẻ hai triệu, không trăm ba mươi ba ngàn, một trăm hai mươi bảy đồng).

Trong đó: 100% vốn góp của chủ đầu tư.

Điều 5. Thời gian hạn động của dự án: 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 6. Tiến độ thực hiện dự án:

- Từ tháng 8/2014 đến tháng 4/2015: Tiến hành làm thủ tục đất đai, xây dựng.

- Từ tháng 4/2015 đến tháng 04/2016: Xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị.

- Từ tháng 5/2016 trở đi: Đi vào hoạt động chính thức.

Điều 7. Các ưu đãi đối với dự án:

1. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: Được hưởng ưu đãi thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và thời gian miễn giảm thuế theo quy định tại Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ.

2. Thuế xuất, nhập khẩu: Được miễn, giảm Thuế xuất nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ.

3. Tiền sử dụng đất: Được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định của Chính phủ và quy định của UBND tỉnh Bình Phước tại Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 09/10/2013.

Điều 8. Một số quy định khác:

1. Việc chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển đổi Chủ đầu tư thực hiện dự án phải được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Bình Phước theo quy định.

2. Dự án sẽ bị chấm dứt hoạt động trước thời hạn, bị thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư nếu nhà đầu tư vi phạm những quy định của Luật Đầu tư (Cụ thể: Được quy định tại Điều 65 của Luật Đầu tư; Điều 68 của Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ).

Điều 9. Giấy chứng nhận đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; 01 (một) bản cấp cho Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt và 01 (một) bản được lưu tại UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 9;
- Sở KH&ĐT (10 bản);
- Các Sở: TN&MT, NN&PTNT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Chơn Thành;
- LĐVP, Phòng: KTTH, KTN;
- Lưu: VT, (Quế 22.8).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trăm

chữ: Hai mươi chín nghìn năm trăm tám mươi lăm phẩy sáu mét vuông),
thức sử dụng: riêng: 29.585,6 m², chung: không m²,
đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp,
an sử dụng: Đến ngày 04/9/2064,
gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần.

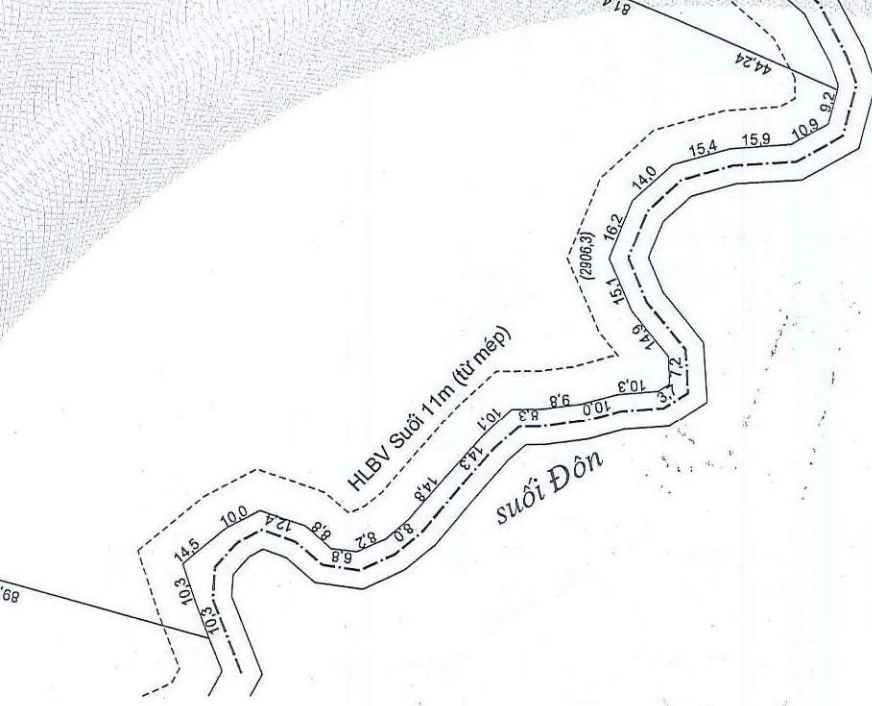
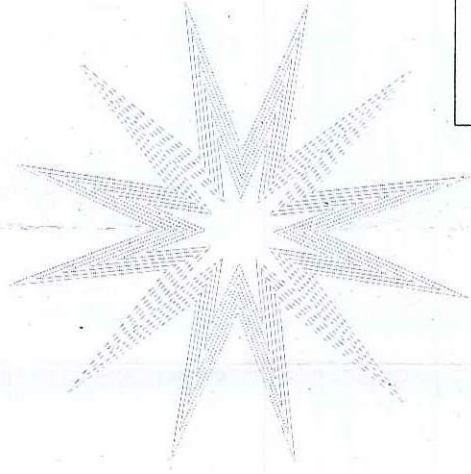
/-

nh xây dựng khác: -/-

n xuất là rừng trồng: -/-

năm: -/-

: -/-



Tỷ lệ: 1/2.000

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Bình Phước, ngày 01... tháng 6... năm 2015
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC



Trần Ngọc Trại



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác:

Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường

- Giấy chứng nhận lần đầu tư số: 44.1021.000265 do UBND TP. HCM cấp ngày 04/9/2014.

- Địa chỉ trụ sở chính: số 41 đường 34 Trần Náo, Phường 12, Quận 10, TP. HCM.

Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

ỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Chứng thực: 002865CT/BS

Ngày: 25-01-2019

ĐÓ CHỮ TỊCH UỶ BAN PHƯỜNG 25 Q. BÌNH THẠNH



Nguyễn Thị Mai Xuân

Người cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



7 0 2 5 4 3 3 1 5 0 0 0 8 1

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 22/2009/QĐ-UBND ngày 25/6/2009 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước về việc chấp thuận cho Công ty TNHH Khoa học công nghệ Môi trường Quốc Việt nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của hộ ông Võ Văn Hùng và bà Huỳnh Ngọc Yến, cho Công ty TNHH Khoa học công nghệ Môi trường Quốc Việt thuê đất để xây dựng Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón;

Căn cứ Quyết định số 2863/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo số 36a/TB-CT ngày 13/4/2015 của Cục thuế tỉnh Bình Phước về việc nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Hôm nay, ngày 23 tháng 4 năm 2015 tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước,

I. Bên cho thuê đất là Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước:

Do ông Nguyễn Phú Quới, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm đại diện.

II. Bên thuê đất là:

Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt:

Do ông Võ Văn Hùng, chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Trụ sở chính: số 41 Đường 34 Trần Nãi, Khu Tân Hồng Uy, phường Bình An, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại:

Tài khoản:

III. Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất với các điều, khoản sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất thuê **29.585,6 m²** (hai mươi chín nghìn năm trăm tám mươi lăm phẩy sáu mét vuông) tại xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước..

2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2.000 do Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất tỉnh Bình Phước lập ngày 21/10/2014.

3. Thời hạn thuê đất: 49 năm 9 tháng, kể từ ngày 24/11/2014 đến ngày 04/9/2064.

4. Mục đích sử dụng đất thuê: đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (để xây dựng Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón).

Điều 2 . Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Giá đất tính tiền thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê: 145.481.834 đồng/49 năm 9 tháng (một trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi một nghìn tám trăm ba mươi bốn đồng).

2. Tiền thuê đất được tính: từ ngày 24/11/2014.

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: nộp một lần cho cả thời gian thuê, nộp 50% tiền thuê đất theo Thông báo trước ngày 11/5/2015; 50% tiền thuê đất còn lại nộp trước ngày 13/7/2015.

4. Nơi nộp tiền thuê đất : Tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bình Phước (hoặc Kho bạc Nhà nước huyện Chơn Thành).

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 3. Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích đã ghi trong điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các Bên:

1. Bên cho thuê đất đảm bảo việc sử dụng của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện Hợp đồng, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bên thuê đất có quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trường hợp Bên thuê đất bị thay đổi do chia tách, sát nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất thuê...thì tổ chức, cá nhân được hình thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết trước ít nhất là 06 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho Bên thuê đất trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;
2. Do đề nghị của một Bên hoặc các Bên tham gia Hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất đó chấp thuận;
3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;
4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp Luật về đất đai;

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì Bên đó phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan Thuế, Kho bạc Nhà nước nơi thu tiền thuê đất.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. *nghe*



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: **002862**
Quyển số: SCT/BS

Võ Văn Hùng
Ngày: **25-01-2019**

Nguyễn Phú Quốc

PHÓ CHỦ TỊCH UBND THƯỜNG 25 Q. BÌNH THẠNH



Nguyễn Thị Mai Trinh



QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp GCNQSD đất cho Công ty TNHH Khoa học
Công nghệ Môi trường Quốc Việt

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 258/TTr-STNMT ngày 25/5/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp GCNQSD đất với diện tích **29.585,6 m²** (hai mươi chín nghìn năm trăm tám mươi lăm phẩy sáu mét vuông) cho Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt thuê đất để xây dựng Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón.

- Khu đất tọa lạc tại: xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.
- Vị trí, tứ cận khu đất: Được xác định theo trích lục bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2.000 do Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất tỉnh Bình Phước thực hiện ngày 21/10/2014.
- Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.
- Thời gian sử dụng đất: Đến ngày 04/9/2064.
- Hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần.
- Nguồn gốc đất: thuộc đất của Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt đã được UBND tỉnh Bình Phước cho thuê đất theo Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2014.

Điều 2. Sau khi có Quyết định cấp GCNQSD đất, địa phương và các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai:
 - Trao GCNQSD đất cho Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt sau khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.
 - Chính lý hồ sơ địa chính và thu hồi GCNQSD đất số vào sổ CH-02213 ngày 26/8/2014 theo quy định.
2. Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt:
 - Chấp hành đúng các quy định về quản lý, sử dụng đất.
 - Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành, Chủ tịch UBND xã Thành Tâm, Giám đốc Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

HỮNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**
- CT, PCT; Số chứng thực: **002866**
- Như điều 3; Quyển số: **SCT/BS**
- LĐVP, P. KTN;
- Lưu: VT(HH183) Ngày: **25-01-2019**

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 25 Q. BÌNH THẠNH



Trần Ngọc Trai

Nguyễn Thị Mai Trinh

Số: 72 /GPXD-SXD

Bình Phước, ngày 06. tháng 07. năm 2015

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

1. Cấp cho: Công ty TNHH Khoa học công nghệ Môi trường Quốc Việt.
Địa chỉ: Phường Bình An, quận 2, TP.HCM.

2. Được phép xây dựng công trình: Nhà máy tái chế xử lý bùn thải.

- Theo bản vẽ thiết kế đã được thẩm tra.

+ Đơn vị thiết kế: : Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thịnh Phát lập.

+ Đơn vị thẩm tra: Công ty TNHH MTV Phúc Kiến An.

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng công trình: Tại thửa đất số 07, tờ bản đồ số 26, có diện tích 29.585,6 m², mục đích sử dụng đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, thuộc xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

+ Mật độ xây dựng: 62,79%; Hệ số sử dụng đất: 0,62.

+ Chỉ giới đường đỏ: Theo mặt bằng tổng thể công trình kèm theo giấy phép xây dựng này.

+ Màu sắc công trình: Sử dụng màu sắc hài hòa với cảnh quan và công trình xung quanh, không được sử dụng màu sắc, vật liệu gây ảnh hưởng tới thị giác, sức khỏe con người và an toàn giao thông.

+ Các hạng mục công trình: 13 công trình.

*** Công trình số 1:** Nhà xưởng sản xuất (nhà xưởng 01):

+ Diện tích xây dựng : 2.880m².

+ Số tầng: 01 tầng.

+ Cốt nền xây dựng công trình: Cao hơn mặt đất tự nhiên là 0,45m;

+ Chiều cao công trình: 12,6m.

+ Chỉ giới xây dựng: Theo bản vẽ tổng mặt bằng kèm theo giấy phép xây dựng này.

*** Công trình số 2:** Nhà xưởng ủ bùn (nhà xưởng 02):

+ Diện tích xây dựng: 10.800 m².

+ Số tầng: 01 tầng.

+ Cốt nền xây dựng công trình: Cao hơn mặt đất tự nhiên là 0,2m;

+ Chiều cao công trình: 9,1m.

+ Chỉ giới xây dựng: Theo bản vẽ tổng mặt bằng kèm theo giấy phép xây dựng này.

*** Công trình số 3:** Bể chứa bùn:

+ Diện tích xây dựng : 500 m².

+ Chỉ giới xây dựng: Theo bản vẽ tổng mặt bằng kèm theo giấy phép xây dựng này.

* **Công trình số 4:** Đài nước:
+ Diện tích xây dựng : 100 m^2 .
+ Chiều cao: 20m
+ Chỉ giới xây dựng: Theo bản vẽ tổng mặt bằng kèm theo giấy phép xây dựng này.

* **Công trình số 5:** Nhà bảo vệ:
+ Diện tích xây dựng: 9 m^2 .
+ Số tầng: 01 tầng.
+ Cốt nền xây dựng công trình: Cao hơn mặt đất tự nhiên là 0,2m;
+ Chiều cao công trình: 4,4m.
+ Chỉ giới xây dựng: Theo bản vẽ tổng mặt bằng kèm theo giấy phép xây dựng này.

* **Công trình số 6:** Trạm cân:
+ Diện tích xây dựng: $69,19\text{ m}^2$.
+ Chỉ giới xây dựng: Theo bản vẽ tổng mặt bằng kèm theo giấy phép xây dựng này.

* **Công trình số 7:** Nhà điều hành:
+ Diện tích xây dựng: 100 m^2 .
+ Số tầng: 01 tầng.
+ Cốt nền xây dựng công trình: Cao hơn mặt đất tự nhiên là 0,2m;
+ Chiều cao công trình: 4,1m.
+ Chỉ giới xây dựng: Theo bản vẽ tổng mặt bằng kèm theo giấy phép xây dựng này.

* **Công trình số 8:** Nhà để xe:
+ Diện tích xây dựng: 255 m^2 .
+ Số tầng: 01 tầng.
+ Cốt nền xây dựng công trình: Cao hơn mặt đất tự nhiên là 0,25m;
+ Chiều cao công trình: 2,8m.
+ Chỉ giới xây dựng: Theo bản vẽ tổng mặt bằng kèm theo giấy phép xây dựng này.

* **Công trình số 9:** Nhà ở công nhân:
+ Diện tích xây dựng: 240 m^2 .
+ Số tầng: 01 tầng.
+ Cốt nền xây dựng công trình: Cao hơn mặt đất tự nhiên là 0,2m;
+ Chiều cao công trình: 4,2m.
+ Chỉ giới xây dựng: Theo bản vẽ tổng mặt bằng kèm theo giấy phép xây dựng này.

* **Công trình số 10:** Khu xử lý chất thải (gồm: Bể lắng 1,2, bể sục khí 1,2, bể kỵ khí 1,2, Hồ sinh học 1,2).

+ Diện tích xây dựng khu xử lý: 3.600 m^2 .
+ Chỉ giới xây dựng: Theo bản vẽ tổng mặt bằng kèm theo giấy phép xây dựng này.

* **Công trình số 11:** Nhà kho chứa chất thải:

+ Diện tích xây dựng: 10 m^2 .

+ Số tầng: 01 tầng.
+ Cốt nền xây dựng công trình: Cao hơn mặt đất tự nhiên là 0,2m;
+ Chiều cao công trình: 3,5m.
+ Chỉ giới xây dựng: Theo bản vẽ tổng mặt bằng kèm theo giấy phép xây dựng này.

* **Công trình số 12:** Nhà chứa thiết bị:

+ Diện tích xây dựng: 6m².
+ Số tầng: 01 tầng.
+ Cốt nền xây dựng công trình: Cao hơn mặt đất tự nhiên là 0,2m;
+ Chiều cao công trình: 3,5m.
+ Chỉ giới xây dựng: Theo bản vẽ tổng mặt bằng kèm theo giấy phép xây dựng này.

* **Công trình số 13:** Nhà chứa máy phát điện:

+ Diện tích xây dựng: 10m².
+ Số tầng: 01 tầng.
+ Cốt nền xây dựng công trình: Cao hơn mặt đất tự nhiên là 0,2m;
+ Chiều cao công trình: 3,5m.
+ Chỉ giới xây dựng: Theo bản vẽ tổng mặt bằng kèm theo giấy phép xây dựng này.

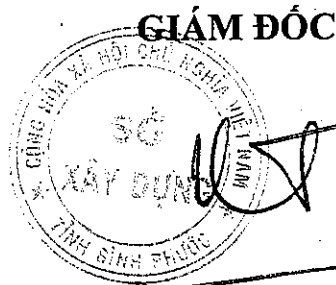
3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT05926 do UBND tỉnh cấp ngày 01/5/2015.

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; Quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

(Chủ đầu tư lưu ý xem những nội dung phải thực hiện ở trang 04 giấy phép này).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu phòng VP.



Nguyễn Hoàng Hùng

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải thực hiện theo điều 72 của Luật Xây dựng số 16/2003-QH11 trước khi khởi công xây dựng công trình đối với các công trình cấp mới.
 - Có mặt bằng xây dựng để bàn giao toàn bộ hoặc từng phần theo tiến độ xây dựng do chủ đầu tư xây dựng công trình và nhà thầu thi công xây dựng thỏa thuận.
 - Có thiết kế bản vẽ thi công của hạng mục, công trình đã phê duyệt.
 - Có hợp đồng xây dựng.
 - Có đủ nguồn vốn để bảo đảm tiến độ xây dựng công trình theo tiến độ đã được phê duyệt trong dự án đầu tư xây dựng công trình.
 - Có biện pháp để đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng.
2. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
3. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
4. Phải thông báo cho cơ quan cấp phép xây dựng đến kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm. (như hầm vệ sinh tự hoại, xử lý nước thải...).
5. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
6. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung Giấy phép xây dựng thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.
7. Chủ đầu tư phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về độ an toàn và bền vững công trình xây dựng của mình.
8. Phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu về môi trường, PCCC theo quy định hiện hành.

ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung gia hạn, điều chỉnh:

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

Bình Phước, ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC



BIÊN BẢN KIỂM TRA
VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ
Kiểm tra phương tiện PCCC nhà máy tái chế xử lý bùn thải Bình Phước thuộc
Công ty TNHH khoa học công nghệ môi trường Quốc Việt

Hồi 08 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại nhà máy tái chế xử lý bùn thải Bình Phước thuộc Công ty TNHH khoa học công nghệ môi trường Quốc Việt.

Địa chỉ: xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Chúng tôi gồm:

Đại diện Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an Bình Phước:

- Ông: Nguyễn Thọ Bài - Trung tá - Đội trưởng.
- Ông: Đặng Minh Khoa - Thượng úy - Cán bộ.
- Ông: Nguyễn Đức Nghĩa - Trung úy - Cán bộ

Đã tiến hành kiểm tra hệ thống PCCC tại nhà máy tái chế xử lý bùn thải Bình Phước thuộc Công ty TNHH khoa học công nghệ môi trường Quốc Việt.

Đại diện Công ty TNHH khoa học công nghệ môi trường Quốc Việt.

- Ông: Võ Văn Hùng – Giám đốc.

Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:

I. Phần trình bày của cơ sở:

Nhà máy tái chế xử lý bùn thải Bình Phước đã được Phòng CS.PCCC&CNCH Công an tỉnh Bình Phước thẩm định, Qua xem xét Phòng CS.PCCC&CNCH Công an tỉnh Bình Phước có công văn trả lời số 238/PC66 ngày 08/5/2018 công trình không thuộc danh mục thẩm duyệt về mặt PCCC. Nhằm đảm bảo công tác an toàn PCCC, nâng cao hiệu quả của phương tiện chữa cháy tại chỗ, Công ty TNHH khoa học công nghệ môi trường Quốc Việt đã lắp đặt các hệ thống PCCC.

Để hệ thống đảm bảo pháp lý khi đưa vào khai thác, sử dụng, Chủ đầu tư đề nghị Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Bình Phước kiểm tra, đánh giá hệ thống lắp đặt tại công trình.

II. Kiểm tra hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động PCCC:

- Tại thời điểm kiểm tra, Công ty xuất trình được hồ sơ quản lý hoạt động PCCC theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an.
- Công ty đã tổ chức huấn luyện nghiệp vụ về PCCC cho đội viên đội PCCC cơ sở theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an.

- Công ty đã thực hiện đo điện trở tiếp đất hệ thống chống sét đánh thẳng theo quy định tại TCXDVN 9385:2012

III. Kiểm tra thực tế việc lắp đặt:

1. Kiểm tra ngăn cháy, thoát nạn, giao thông phục vụ chữa cháy:

Nhà máy được xây dựng gồm:

- Nhà xưởng sản xuất được xây dựng với diện tích 4.200m^2 với kết cấu nhà khung thép, cột bê tông cốt thép, mái lợp tole, 01 tầng.

- Xưởng ủ bùn có được xây dựng với diện tích 2.880m^2 với kết cấu nhà khung thép, cột bê tông cốt thép, mái lợp tole, 01 tầng.

- Nhà ở công nhân được xây dựng với diện tích 240m^2 với kết cấu cột bê tông cốt thép, tường gạch, mái lợp tole, 01 tầng.

- Kiểm tra về đường, lối thoát nạn:

+ Theo phòng: các phòng làm việc đơn lẻ dưới 10 người có 01 lối thoát nạn.

+ Theo tòa nhà: Nhà xưởng không xây dựng tường bao xung quanh.

+ Kiểm tra chiều cao thông thủy, chiều rộng thông thủy, khoảng cách giữa các cửa thoát nạn đạt yêu cầu theo quy định tại QCVN 06:2010/BXD

- Kiểm tra đường giao thông phục vụ chữa cháy:

+ Nhà máy có đường giao thông bố trí xe chữa cháy tiếp cận được công trình từ mọi hướng, chiều cao thông thủy đảm bảo theo tiêu chuẩn, chiều rộng thông thủy nhỏ nhất là 3,8m. Khoảng cách từ mép đường đến tường nhà khoảng 1,5m.

+ Trong khuôn viên nhà máy có sân rộng đảm bảo cho việc quay xe chữa cháy.

2. Kiểm tra việc lắp đặt hệ thống PCCC:

a. Kiểm tra hệ thống cấp nước chữa cháy:

Hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường lắp đặt tại nhà máy gồm: 16 họng nước chữa cháy vách tường; 16 tủ đựng vòi chữa cháy, bên trong trang bị 01 cuộn vòi D50/L = 20m. Họng nước cao 1,25m so với sàn, bố trí xung quanh các xưởng, đảm bảo mỗi điểm cháy có hai lăng nước phun đến. Hệ thống đường ống hoàn chỉnh bằng sắt tráng kẽm, đường kính ống chính: $\Phi 90\text{mm}$, đường ống nhánh có đường kính $\Phi 60\text{mm}$.

Hệ thống đường ống được kết nối vào cụm máy bơm chữa cháy gồm 03 máy bơm chữa cháy:

+ 01 máy bơm chữa cháy động cơ điện có lưu lượng $Q = 54-156\text{ m}^3/\text{h}$; $H = 89.5-54\text{ m.c.n}$

+ 01 máy bơm chữa cháy động cơ đốt trong (diesel) có lưu lượng $Q = 54-156\text{ m}^3/\text{h}$; $H = 89.5-54\text{ m.c.n}$

+ 01 máy bơm bù áp có lưu lượng $Q = 30\text{ l/s}$; $H = 60\text{ m.c.n}$

- Thử nghiệm hoạt động hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà bằng cách phun nước đồng thời 02 họng nước tại nhà máy, kết quả máy bơm chữa cháy hoạt động bình thường ở chế độ vận hành tự động, đường ống kín, lưu lượng, tầm phun xa của tia nước đạt đạt yêu cầu.

b. Kiểm tra hệ thống chống sét:

- Tại công trình đã lắp đặt 01 kim thu sét, kim được lắp trên trụ đỡ cao 6m trên mái nhà xưởng, kim thu sét được nối với 01 dây dẫn sét cáp đồng trần 50mm^2 luôn trong ống bảo vệ nối với bãi tiếp đất của hệ thống, 01 hộp đo điện trở tiếp đất cách mặt đất 01m.

c. Bình chữa cháy:

Tại các khu vực bên trong nhà xưởng, các lối đi, hành lang có trang bị bình chữa cháy xách tay bột khô loại 08kg; bình khí CO₂ loại 05kg, đạt 50 m²/bình

IV. Kiến nghị:

1. Công ty phải đưa các hệ thống PCCC đã được kiểm tra lắp đặt vào phục vụ cho công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy và có chế độ bảo quản, bảo dưỡng định kỳ theo quy định.

2. Công ty phải thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng các loại phương tiện, hệ thống phòng cháy chữa cháy tại nhà máy thường xuyên, định kỳ. Có biên bản ghi nhận việc kiểm tra và tình trạng hoạt động của hệ thống PCCC, phương tiện PCCC tại thời điểm kiểm tra.

3. Công ty phải thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc công nhân, khách hàng chấp hành đúng các nội quy an toàn PCCC tại nhà máy, có các biện pháp quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn các chất cháy, chất nổ, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị và dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất sinh lửa, sinh nhiệt; bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy. Thường xuyên, định kỳ kiểm tra phát hiện các sơ hở, thiếu sót về phòng cháy và có biện pháp khắc phục kịp thời theo quy định tại Điều 14 Luật phòng cháy và chữa cháy. (yêu cầu công ty thực hiện thường xuyên).

Biên bản lập xong hồi 09 giờ 10 phút, cùng ngày gồm 02 trang được lập thành 03 bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã được đọc lại cho mọi người nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây./.

**ĐẠI DIỆN
CHỦ ĐẦU TƯ**



Võ Văn Hùng

**ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**

**ĐẠI DIỆN
PHÒNG CS.PCCC&CNCH**

Nguyễn Thọ Bài



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN THÀNH PHỐ

CITY SAFETY INSPECTION JOINT STOCK COMPANY

Đ/c: 172 Đường 19/5B, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, Tp. HCM

ĐT: 08.66757236

Fax: 08.62676023

Email: kiemdinhv.vn@gmail.com

Website: www.kiemdinh.info

Số: 2570 / HTCS

Tp. HCM, ngày 09 tháng 12 năm 2017.

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA ĐIỆN TRỞ TIẾP ĐẤT HỆ THỐNG CHỐNG SÉT ĐÁNH THẮNG

- Căn cứ vào: Tiêu chuẩn ngành về chống sét cho các công trình xây dựng: **TCVN 9385:2012**.
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của: **CÔNG TY CP KIỂM ĐỊNH AN TOÀN THÀNH PHỐ**.
- Căn cứ vào yêu cầu của: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VĨNH AN**
- Ngày 08 tháng 12 năm 2017: Đoàn kiểm tra tiến hành khảo sát và đo điện trở tiếp đất hệ thống chống sét của: **CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC VIỆT**
- Địa chỉ: 125/23 Đường D1, P.25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Lắp đặt tại: Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón - Ấp Hòa Vinh, Xã Thành Tâm, Huyện Chơn Thành, Bình Phước

I. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA:

1- Ông: Lư Huệ Phước

- Chức vụ: Kiểm định viên.

2- Ông:

- Chức vụ:

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, KHÁM XÉT:

- Đặc tính kỹ thuật hệ thống chống sét:
 - + Hình thức nối đất: Cọc nối đất chôn sâu kết nối với dây thoát sét.
 - + Kim thu sét : Kim thu sét phát xạ sớm của hãng Protart (Turkey) bán kính bảo vệ 97m (CẤP III, h=5m), model: Protart 60.
 - + Dây dẫn sét : Cáp đồng trần tiết diện 50 mm².
- Tình trạng kỹ thuật: Đạt yêu cầu.
- Khoảng cách an toàn giữa bộ phận tiếp đất chống sét với kết cấu kim loại khác đặt trong đất: Đạt yêu cầu.

III. THIẾT BỊ VÀ KẾT QUẢ ĐO:

- Thiết bị đo kiểm tra: Kyoritsu Digital Earth Tester Model 4105A – Nhật Bản.
- Sơ đồ đo: Theo sơ đồ của máy đo – Phương pháp 3 cực.
- Thời tiết khi đo: Trời nắng, đất ẩm.
- Kết quả đo:

STT	Vị trí đo	R _{đo} (Ω)	Kết luận
01	Điểm đo ở hộp kiểm tra điện trở nối đất	1,45	Đạt

IV. KẾT LUẬN:

- Căn cứ vào **TCVN 9385:2012** : $R_{đo} \leq 10\Omega$.
- Trị số điện trở tiếp đất đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn **TCVN 9385:2012**. Đoàn kiểm tra đồng ý đưa hệ thống tiếp đất này vào sử dụng.

- Kiến nghị : Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và bảo trì hệ thống chống sét.
- Thời gian kiểm tra lần tới : Ngày 08 tháng 12 năm 2018. (Nên kiểm tra trước mùa mưa).

KIỂM ĐỊNH VIÊN

ĐD. ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

GIÁM ĐỐC



Lư Huệ Phước



TRẦN VĂN THÀNH

**GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Của Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón, công suất 60.000 tấn/năm tại xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước - Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN

I. Thông tin chung về dự án/cơ sở:

- Tên chủ dự án: Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt.
- Địa chỉ văn phòng: 125/23, đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa điểm hoạt động: Ấp Hòa Vinh, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.
- Điện thoại: 02838 995926 Fax: 02838 995927
- Giấy chứng nhận đầu tư số: 44.1021.000265, Cấp lần đầu ngày: 04/9/2014, Nơi cấp: UBND tỉnh Bình Phước.
- Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường số 2528/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh Bình Phước.

II. Nội dung xác nhận:

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án đầu tư xây dựng nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón, công suất 60.000 tấn sản phẩm/năm tại xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước - Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt (tài Phụ lục kèm theo).

III. Trách nhiệm của Chủ dự án:

Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2, 3 của Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chế độ báo cáo về bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường theo quy định của pháp luật.

IV. Tổ chức thực hiện:

Giấy xác nhận này là căn cứ để Chủ dự án đưa dự án vào hoạt động chính thức; là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở. /.

Nơi nhận:

- Như mục I;
- GD, PGD Sở;
- P.TN&MT huyện Chơn Thành;
- Lưu: VT, CCBVMT.



PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số: 26 /GXN-STNMT ngày 16 tháng 9 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Công trình xử lý nước thải:

Công ty đã xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thu gom, thoát nước thải. Công trình thu gom, thoát nước mưa và thu gom, xử lý nước thải của Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón, công suất 60.000 tấn sản phẩm/năm tại xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước - Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt (sau đây viết tắt là Nhà máy) cụ thể như sau:

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa là hệ thống mương hở, kết cấu bê tông cốt thép, kích thước sâu 0,4m, rộng 0,4m, tổng chiều dài hệ thống thu gom nước mưa là 774m được bố trí xung quanh nhà xưởng sản xuất, dọc theo tuyến đường đi nội bộ và song song với tuyến thu gom nước thải; nước mưa sau khi thu gom được xả ra suối Đôn.

- Hệ thống thu gom nước thải là hệ thống mương hở, kết cấu bê tông, kích thước sâu 0,3m, rộng 0,3m được bố trí xung quanh sân phơi bùn nguyên liệu để thu gom toàn bộ nước rỉ từ quá trình phơi bùn. Tại các vị trí đi qua khu vực đường nội bộ, Công ty bố trí đường cống ngầm bê tông cốt thép D400, đặt sâu 0,5m, nước thải phát sinh từ quá trình sản xuất của Nhà máy được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung với tổng chiều dài hệ thống thu gom là 556m. Nước thải sau xử lý được thải ra suối Đôn qua đường ống nhựa PVC, đường kính 168mm, dài 6m.

- Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn rồi dẫn vào bể tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung tại Nhà máy để tiếp tục xử lý.

- Công ty đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung cho Nhà máy với công suất 150 m³/ngày gồm các hạng mục, công trình: Nước thải → Hố ga thu gom → Bể điều hòa → Bể kỵ khí 1 và 2 → Bể sục khí 1 và 2 → Bể lắng 1 và 2 → Hồ sinh học 1 và 2 → Bể xả thải → Thải ra môi trường (suối Đôn). Kích thước các hạng mục công trình của hệ thống xử lý nước thải cụ thể như sau:

+ Bể điều hòa, kết cấu bê tông cốt thép, kích thước: D x R x C = 20m x 11,25m x 3,5m.

+ Bể kỵ khí 1, kết cấu bê tông cốt thép, kích thước: D x R x C = 20m x 11,25m x 3,5m.

+ Bể kỵ khí 2, kết cấu bê tông cốt thép, kích thước: D x R x C = 47,8m x 24m x 3,5m.

IN VIỆC
GUYỄN
TRƯỜNG
PH

+ Bể sục khí 1, kết cấu bê tông cốt thép, kích thước: $D \times R \times C = 35,2m \times 11,5m \times 3,5m$.

+ Bể sục khí 2, kết cấu bê tông cốt thép, kích thước: $D \times R \times C = 23,2m \times 11,5m \times 3,5m$.

+ Bể lắng 1, kết cấu bê tông cốt thép, kích thước: $D \times H = 11,5m \times 3,0m$.

+ Bể lắng 2, kết cấu bê tông cốt thép, kích thước: $D \times H = 11,5m \times 3,0m$.

+ Hồ sinh học 1, kết cấu bê tông cốt thép, kích thước: $D \times R \times C = 41m \times 21m \times 3,5m$.

+ Hồ sinh học 2, kết cấu bê tông cốt thép, kích thước: $D \times R \times C = 44,2m \times 21m \times 3,5m$.

+ Bể xả thải, kết cấu bê tông cốt thép, kích thước: $D \times R \times C = 2,0m \times 2,0m \times 2,0m$.

- Tất cả các công trình đơn vị của hệ thống xử lý nước thải được xây dựng bằng bê tông cốt thép, có chống thấm.

2. Công trình xử lý bụi, khí thải:

- Tại khu vực sản xuất : Công ty đã bố trí chụp hút và hệ thống lọc bụi 02 cấp bằng cyclone và lọc bụi tay áo cho máy nghiền để xử lý bụi.

- Đối với mùi từ quá trình tập kết nguyên liệu, ủ, phơi bùn: Công ty sử dụng chế phẩm vi sinh chủng loại: Biostreme 9442F, liều lượng 0,001 lít/tấn bùn phun xịt để giảm thiểu mùi hôi phát sinh từ quá trình sản xuất.

3. Công trình xử lý, quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH):

- Công ty đã bố trí kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại tại Nhà máy với kích thước: $4,2m \times 2,5m$ có mái che, dán biển cảnh báo khu lưu trữ CTNH, thiết bị phân loại và dán mã số của từng CTNH, có mương thu gom, thoát chất thải lỏng và hố thu gom phòng sự cố rò rỉ theo quy định. CTNH sau khi thu gom được Công ty hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Cao Gia Quý tại Hợp đồng số 010818/CGQ-QV ngày 01/8/2018 để thu gom, xử lý. Hiện tại, chất thải nguy hại phát sinh tại Nhà máy dưới 600 kg/năm, nên Công ty thuộc đối tượng không lập Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH mà định kỳ thực hiện báo cáo quản lý CTNH hàng năm (theo Công văn giải trình số 85/CV-QV-2018 ngày 06/8/2018 của Công ty đính kèm trong hồ sơ).

- Chất thải rắn sinh hoạt được Công ty thu gom và chứa trong các thùng chứa bằng nhựa với dung tích 120 lít có nắp đậy được bố trí tại khu vực sản xuất, công bảo vệ, định kỳ hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Cao Gia Quý tại Hợp đồng số 010818/CGQ-QV ngày 01/8/2018 để thu gom, xử lý. Đối với chất thải

phát sinh từ văn phòng như: giấy vụn, tài liệu, thùng giấy... được thu gom tách riêng và bán phế liệu.

- Chất thải rắn sản xuất: Công ty đã xây dựng nhà kho chứa chất thải thông thường (kết cấu: gạch xây, mái tôn, kích thước: 20m x 6m) để lưu chứa chất thải và định kỳ hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Cao Gia Quý tại Hợp đồng số 010818/CGQ-QV ngày 01/8/2018 đến thu gom, vận chuyển và xử lý.

4. Công trình bảo vệ môi trường khác:

- Công ty đã trang bị các phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy cho Nhà máy. Đã bố trí các quạt công nghiệp, quạt thông gió cho khu vực xưởng sản xuất của Nhà máy. Công ty đã thực hiện bê tông hóa đường nội bộ toàn bộ khu vực nhà máy.

- Trồng cây xanh có tán xung quanh khuôn viên trang trại đảm bảo 20% diện tích theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

5. Hồ sơ kèm theo Giấy xác nhận:

- Hồ sơ sau đây được Sở Tài nguyên và Môi trường đóng dấu xác nhận trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Giấy xác nhận này:

- Bộ hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường với dòng chữ sau trên bìa: "Kèm theo Giấy xác nhận số 26 /GXN-STNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp lần đầu ngày 11 tháng 9 năm 2018".

6. Yêu cầu khác:

- Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt chỉ được tiếp nhận nguyên liệu là bùn thải không nguy hại làm nguyên liệu phục vụ cho quá trình sản xuất phân bón của Nhà máy. Yêu cầu Công ty trong quá trình hoạt động phải thường xuyên vận hành các công trình bảo vệ môi trường, đảm bảo xử lý các chất thải đạt QCVN theo quy định mới được phép thải vào môi trường; thực hiện đúng các quy định về lĩnh vực phân bón theo quy định tại Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ về quản lý phân bón.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này, Công ty phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn./.

Số: *M* /GP-UBND

Bình Phước, ngày *04* tháng *02* năm 2019

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 21/6/2011 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 77/TTr-STNMT ngày 28/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt, địa chỉ tại 162/11 đường số 10, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: suối Đôn thuộc ấp Hòa Vinh, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

2. Vị trí nơi xả nước thải: Ấp Hòa Vinh, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Tọa độ vị trí xả nước thải (*VN2000, múi chiếu 3⁰, kinh tuyến trục 106⁰15'*): X: 544.069; Y: 1.256.008.

3. Phương thức xả nước thải: tự chảy, nước thải sau khi xử lý sẽ theo hệ thống thoát nước thải chảy vào suối Đôn.

4. Chế độ xả nước thải: 24 giờ/ngày đêm, 12 tháng/năm.

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 106 m³/ngày.đêm; 4,42 m³/giờ.

6. Chất lượng nước thải:

- Giá trị các thông số và nồng độ chất ô nhiễm được phép xả thải vào nguồn nước đạt loại A của QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp với hệ số $k_q = 0,9$, $k_f = 1,1$;



- Giới hạn thông số và nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải của Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt được phép xả nước thải như bảng sau:

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	QCVN 40:2011/BTNMT cột A ($k_q = 0,9$, $k_f = 1,1$)
1	pH	-	6 - 9
2	SS	mg/l	49,5
3	COD	mg/l	74,25
4	BOD ₅	mg/l	29,7
5	T-N	mg/l	19,8
6	T-P	mg/l	3,96
7	N-NH ₃	mg/l	4,95
8	Độ màu	Pt/Co	50
9	Phenol	mg/l	0,099
10	Sunfua	mg/l	0,198
11	As	mg/l	0,0495
12	Cd	mg/l	0,0495
13	Pb	mg/l	0,099
14	Cr ⁺³	mg/l	0,198
15	Cr ⁺⁶	mg/l	0,0495
16	Cu	mg/l	1,98
17	Zn	mg/l	2,97
18	Ni	mg/l	0,198
19	Fe	mg/l	0,99
20	Hg	mg/l	0,0054
21	Dầu mỡ khoáng	mg/l	5,4
22	Coliform	MPN/100ml	3.000

7. Thời hạn cấp phép: Năm (05) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt trong việc xả nước thải vào nguồn nước:

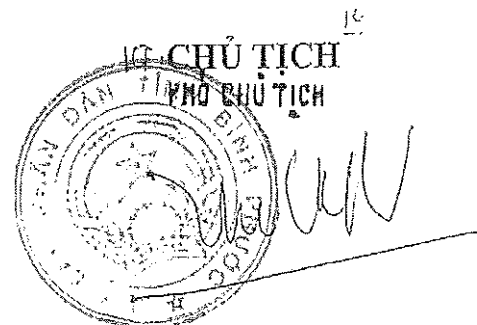
1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.
2. Thực hiện quan trắc lưu lượng nước thải, thông số, nồng độ các chất ô nhiễm có trong nước thải và chất lượng nước nguồn tiếp nhận suối Đôn; kiểm soát chất lượng môi trường theo nội dung của Báo cáo xả nước thải vào nguồn nước Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt.
3. Nghiêm túc thực hiện việc vận hành hệ thống xử lý nước thải của Công ty bảo đảm xử lý nước thải đạt loại A của QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp với hệ số $k_q = 0,9$, $k_f = 1,1$ trước khi xả vào suối Đôn;
4. Triển khai kịp thời các biện pháp ứng cứu, khắc phục sự cố môi trường do hoạt động xả nước thải gây ra và báo cáo kịp thời cho Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan chức năng tại địa phương để hỗ trợ phối hợp cùng giải quyết.
5. Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, yêu cầu Công ty tổng hợp báo cáo tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng nước thải, thông số, nồng độ các chất ô nhiễm có trong nước thải và chất lượng nước nguồn tiếp nhận suối Đôn về Sở Tài nguyên và Môi trường.
6. Thực hiện điều chỉnh nội dung giấy phép trong các trường hợp: nguồn nước không còn khả năng tiếp nhận nước thải; nhu cầu xả nước thải tăng mà chưa có biện pháp xử lý khắc phục; xảy ra các tình huống đặc biệt cần phải hạn chế việc xả nước thải vào nguồn nước.
7. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 38 của Luật Tài nguyên nước.

Điều 3. Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn nếu Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt còn tiếp tục xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Chơn Thành;
- Công ty TNHH KH CN MT Quốc Việt;
- LĐVP, Phòng KT;
- Lưu: VT (Đ.Thắng TNMT GP 03).



Nguyễn Anh Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1014 /UBND-KT

Bình Phước, ngày 19 tháng 4 năm 2019

V/v đính chính địa chỉ trụ sở chính
của Công ty TNHH Khoa học
Công nghệ Môi trường Quốc Việt

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty TNHH Khoa học Công nghệ
Môi trường Quốc Việt.

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 700/STNMT-TNN&KS ngày 9/4/2019 về việc đính chính địa chỉ trụ sở chính của Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến:

1. Đính chính địa chỉ trụ sở chính của Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt tại Giấy phép số 11/GP-UBND ngày 01/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh từ “địa chỉ tại 162/11 đường số 10, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh” thành “địa chỉ tại 125/23 đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh”.

2. Các nội dung khác không thay đổi, thực hiện theo Giấy phép số 11/GP-UBND ngày 01/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- UBND huyện Chơn Thành;
- Như trên;
- LĐVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT (Đ. Thắng TNMT CV 42).

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phạm Thị Ánh Hoa

Số: 1056/STNMT-CCBVM

Bình Phước, ngày 17 tháng 5 năm 2017

V/v ý kiến về Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón, công suất 60.000 tấn sản phẩm/năm

Kính gửi: Công ty TNHH Khoa học CNMT Quốc Việt

Sở Tài nguyên và Môi trường có nhận Kế hoạch vận hành thử nghiệm xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường của Dự án Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón tại xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước - Công ty TNHH Khoa học CNMT Quốc Việt. Sau khi xem xét, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Sở Tài nguyên và Môi trường đồng ý với Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải phục vụ giai đoạn vận hành của Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón công suất 60.000 tấn sản phẩm/năm. Trong thời gian vận hành thử nghiệm, Công ty chỉ được phép thu gom bùn thải từ các nhà máy đã được cơ quan chức năng trong tỉnh xác nhận là bùn thải không nguy hại theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Việc thu gom, vận chuyển phải bảo đảm không rơi vãi, gây phát tán bụi, mùi, nước rò rỉ và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định. Trường hợp gây ra sự cố môi trường thì phải dừng ngay hoạt động vận hành thử nghiệm và báo cáo kịp thời tới cơ quan quản lý nước có thẩm quyền để giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật. Thời gian vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón không quá 06 tháng, việc kéo dài thời gian vận hành thử nghiệm phải được sự chấp thuận của cơ quan phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trong quá trình lấy mẫu giám sát vận hành thử nghiệm, Công ty phải thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường biết để kiểm tra, giám sát theo quy định.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường./. *gha*

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD Sở;
- Lưu: VT, CCBVM.

me

tr. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Song Đoàn

Số: 07 /TCMT-QLCT

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2019

V/v thu gom, tiếp nhận bùn thải không nguy hại để
làm nguyên liệu sản xuất phân bón

Kính gửi: Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giao xử lý Công văn số 118/CV-QV-2018 ngày 13 tháng 10 năm 2018 của quý Công ty về việc chấp thuận việc tiếp nhận bùn thải không nguy hại tại một số địa phương ngoài tỉnh Bình Phước về để sản xuất phân bón, Tổng cục Môi trường có ý kiến như sau:

1. Việc tái sử dụng chất thải làm nguyên liệu sản xuất là hoạt động được khuyến khích, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong công tác bảo vệ môi trường.

2. Về mặt chủ trương, Bộ Tài nguyên và Môi trường ủng hộ việc quý Công ty thu gom, tiếp nhận bùn thải không nguy hại từ các địa phương khác bên ngoài tỉnh Bình Phước làm nguyên liệu sản xuất phân bón trong trường hợp nguồn nguyên liệu là bùn thải không nguy hại trên địa bàn tỉnh Bình Phước không đáp ứng về số lượng thu gom (theo báo cáo của Công ty thì lượng bùn thải Công ty thu gom trên địa bàn tỉnh Bình Phước chỉ đáp ứng 10% công suất của Nhà máy). Tuy nhiên, việc này phải được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (cơ quan phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm nguyên liệu sản xuất của quý Công ty) chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện, yêu cầu quý Công ty nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường. Ngoài ra, quý Công ty cần phải nghiên cứu để thực hiện các quy định liên quan đến việc sản xuất và lưu hành sản phẩm phân bón. Trường hợp cần thiết, quý Công ty có thể liên hệ Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn để được hướng dẫn cụ thể, chi tiết.

Tổng cục Môi trường thông báo để quý Công ty được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Võ Tuấn Nhân (để báo cáo);
- TCT Nguyễn Văn Tài (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLCT, Th.7

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Hoàng Văn Thúc

Số: 207/STNMT-CCBVMT

Bình Phước, ngày 31 tháng 01 năm 2019

V/v thu gom, vận chuyển bùn thải
không nguy hại ngoài tỉnh Bình Phước
làm nguyên liệu sản xuất phân bón.

Kính gửi: Công ty TNHH KHCNMT Quốc Việt

Sở Tài nguyên và Môi trường có nhận Công văn số 03/CV-QV-2019 ngày 07/01/2019 của Công ty TNHH KHCNMT Quốc Việt về việc đề nghị được thu gom, tiếp nhận bùn thải không nguy hại tại một số địa phương để sản xuất phân bón. Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón, công suất 60.000 tấn sản phẩm/năm thuộc xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã được UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt tại Quyết định số 2528/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 thì Công ty được phép sử dụng nguyên liệu chính là bùn thải không nguy hại được thu gom, vận chuyển từ các Nhà máy trong và ngoài tỉnh để phục vụ sản xuất phân bón. Đồng thời, theo nội dung Công văn số 07/TCMT-QLCT ngày 02/01/2019 của Tổng cục Môi trường về việc thu gom, tiếp nhận bùn thải không nguy hại để làm nguyên liệu sản xuất phân bón thì Tổng cục Môi trường đồng ý cho Công ty thu gom, tiếp nhận bùn thải không nguy hại từ các địa phương khác bên ngoài tỉnh Bình Phước. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường chấp thuận cho Công ty được phép thu gom, tiếp nhận bùn thải không nguy hại từ các địa phương khác bên ngoài tỉnh Bình Phước về Nhà máy để sản xuất phân bón.

Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Công ty trong quá trình thu gom, vận chuyển bùn thải không nguy hại và sản xuất phân bón phải thực hiện theo đúng nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và các quy định pháp luật về sản xuất phân bón.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD Sở;
- Lưu: VT, CCBVMT.



Lê Hoàng Lâm

Số: 1333/QĐ-BVTV-PB

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ-BNN-TCCB ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý phân bón,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 04 (bốn) phân bón lưu hành tại Việt Nam (*Gia hạn Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam số 1632/QĐ-BVTV-PB ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật và điều chỉnh cho phù hợp với QCVN 01-189:2019/BNNPTNT, Danh sách kèm theo*) của tổ chức, cá nhân sau:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký: Công ty TNHH khoa học công nghệ môi trường Quốc Việt

Địa chỉ: 125/23 Đường D1, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0903705765

Mã số doanh nghiệp: 0301723651

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 6 năm 2023 đến ngày 06 tháng 6 năm 2028. Quyết định này hủy bỏ và thay thế Quyết định số 1632/QĐ-BVTV-PB ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: QLPB.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Thị Thu Hương

DANH SÁCH PHÂN BÓN CÔNG NHẬN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM CỦA CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC VIỆT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 333/QĐ-BTTTT/TP ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

STT	Loại phân bón(*)	Tên phân bón	Mã số phân bón(**)	Chỉ tiêu chất lượng	Phương thức sử dụng(***)	Hướng dẫn sử dụng	Hạn sử dụng
1	Phân bón hữu cơ -vi sinh	QV1	19397	Chất hữu cơ: 15%; <i>Azotobacter</i> spp: 1×10^6 CFU/g; <i>Bacillus</i> spp: 1×10^6 CFU/g; Độ ẩm tổng số (N _{is}): 2%; Canxi (Ca): 1%; Magie (Mg): 1%; Sắt (Fe): 200 ppm; Kẽm (Zn): 200 ppm; Đồng (Cu): 200 ppm; Mangan (Mn): 200 ppm; pH _{H₂O} : 6,3; Độ ẩm: 30%.	Bón rãnh(b,v)	1. Cây công nghiệp (cao su, cà phê, tiêu, mía, điều): 1.000-2.000 kg/ha/lần, bón 2 lần/năm vào đầu mùa mưa (tháng 5) và cuối mùa mưa (tháng 11). 2. Cây ăn trái (thanh long, cây có múi, chôm chôm, xoài, nhãn, vú sữa, sầu riêng, chuối): + Bón 3-5 kg/gốc/lần tùy theo tán cây nhỏ hay lớn. Bón 2 lần/năm: lần 1 đầu mùa mưa (tháng 5), lần 2 vào cuối mùa mưa (đầu tháng 11); + Bón 4-7 kg/gốc/lần cho đất bạc màu và nhiều cát. Bón 2 lần/năm: lần 1 đầu mùa mưa (tháng 5), lần 2 vào cuối mùa mưa (đầu tháng 11). 3. Rau màu, cây có củ: Rãi đều 1-2 kg cho 1 m ² trên mặt đất trước khi xới để lên luống. Bón 1 lần vào lúc cây bừa lần cuối trước khi gieo trồng). 4. Cây trong vườn ươm, cây hoa, cây kiểng: 500 kg/1.000 m ² . Bón 1 lần/vụ vào lần làm đất cuối cùng trước khi gieo trồng. Trộn 70% đất và 30% phân hữu cơ vi sinh để làm giá thể. 5. Lúa: 50-100 kg/1.000 m ² . Bón 1 lần/vụ vào lúc cây bừa lần cuối trước khi sạ.	24 tháng kể từ ngày sản xuất
2	Phân bón hữu cơ-vi sinh	QV2	19398	Chất hữu cơ: 15%; <i>Aspergillus</i> sp.: 1×10^6 CFU/g; <i>Bacillus</i> spp.: 1×10^6 CFU/g; Canxi (Ca): 1%;	Bón rãnh(b,v)	1. Cây công nghiệp (cao su, cà phê, tiêu, mía, điều): 1.000-2.000 kg/ha/lần, bón 2 lần/năm vào đầu mùa mưa (tháng 5) và cuối mùa mưa (tháng 11).	24 tháng kể từ ngày



				Magie (Mg): 1%; Sắt (Fe): 200 ppm; Kẽm (Zn): 200 ppm; Đồng (Cu): 200 ppm; Mangan (Mn): 200 ppm; pH _{H₂O} : 6,3; Độ ẩm: 30%.		2. Cây ăn trái (thanh long, cây có múi, chôm chôm, xoài, nhãn, vú sữa, sầu riêng, chuối): + Bón 3-5 kg/gốc/lần tùy theo tán cây nhỏ hay lớn. Bón 2 lần/năm: lần 1 đầu mùa mưa (tháng 5), lần 2 vào cuối mùa mưa (đầu tháng 11); + Bón 4-7 kg/gốc/lần cho đất bạc màu và nhiều cát. Bón 2 lần/năm: lần 1 đầu mùa mưa (tháng 5), lần 2 vào cuối mùa mưa (đầu tháng 11). 3. Rau màu, cây có củ: Rãi đều 1-2 kg cho 1 m ² trên mặt đất trước khi xới để lên luống. Bón 1 lần vào lúc cây bừa lần cuối trước khi gieo trồng. 4. Cây trong vườn ươm, cây hoa, cây kiếng: 500 kg/1.000 m ² /lần. Bón 1 lần/vụ vào lần làm đất lúc cây bừa lần cuối trước khi sạ.	sản xuất
3	Phân bón hữu cơ-vị sinh	QV3	19399	Chất hữu cơ: 15%; <i>Trichoderma</i> spp.: 1×10 ⁶ CFU/g; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5h}): 3%; Sắt (Fe): 200 ppm; Kẽm (Zn): 200 ppm; Đồng (Cu): 200 ppm; Mangan (Mn): 200 ppm; pH _{H₂O} : 6,2; Độ ẩm: 30%.	Bón rễ ^(b,v)	1. Cây công nghiệp (cao su, cà phê, tiêu, mía, điều): 1.000-2.000 kg/ha/lần, bón 2 lần/năm vào đầu mùa mưa (tháng 5) và cuối mùa mưa (tháng 11). 2. Cây ăn trái (thanh long, cây có múi, chôm chôm, xoài, nhãn, vú sữa, sầu riêng, chuối): + Bón 3-5 kg/gốc/lần tùy theo tán cây nhỏ hay lớn. Bón 2 lần/năm: lần 1 đầu mùa mưa (tháng 5), lần 2 vào cuối mùa mưa (đầu tháng 11); + Bón 4-7 kg/gốc/lần cho đất bạc màu và nhiều cát. Bón 2 lần/năm: lần 1 đầu mùa mưa (tháng 5), lần 2 vào cuối mùa mưa (đầu tháng 11). 3. Rau màu, cây có củ: Rãi đều 1-2 kg cho 1 m ² trên mặt đất trước khi xới để lên luống. Bón 1 lần vào lúc cây bừa lần cuối trước khi gieo trồng. 4. Cây trong vườn ươm, cây hoa, cây kiếng: 500 kg/1.000 m ² /lần. Bón 1 lần/vụ vào lần làm đất	24 tháng kể từ ngày sản xuất

4	Phân bón hữu cơ-vi sinh	QV4	19400	Chất hữu cơ: 15%; Lân hữu hiệu ($P_2O_{5\text{hh}}$): 3%; <i>Bacillus</i> spp.: 1×10^6 CFU/g; Sắt (Fe): 200 ppm; Kẽm (Zn): 200 ppm; Đồng (Cu): 200 ppm; Mangan (Mn): 200 ppm; pH_{H₂O}: 6,3; Độ ẩm: 30%.	Bón rế ^(b,v)	cuối cùng trước khi gieo trồng. Trộn 70 % đất và 30% phân hữu cơ vi sinh để làm giá thể. 5. Lúa: 50-100 kg/1.000 m²/vụ. Bón 1 lần/vụ vào lúc cây bừa lần cuối trước khi sạ.	1. Cây công nghiệp (cao su, cà phê, tiêu, mía, điều): 1.000-2.000 kg/ha/lần, bón 2 lần/năm vào đầu mùa mưa (tháng 5) và cuối mùa mưa (tháng 11). 2. Cây ăn trái (thanh long, cây có múi, chôm chôm, xoài, nhãn, vú sữa, sầu riêng, chuối): + Bón 3-5 kg/gốc/lần tùy theo tán cây nhỏ hay lớn. Bón 2 lần/năm: lần 1 đầu mùa mưa (tháng 5), lần 2 vào cuối mùa mưa (đầu tháng 11); + Bón 4-7 kg/gốc/lần cho đất bạc màu và nhiều cát. Bón 2 lần/năm: lần 1 đầu mùa mưa (tháng 5), lần 2 vào cuối mùa mưa (đầu tháng 11). 3. Rau màu, cây có củ: Rải đều 1-2 kg cho 1 m² trên mặt đất trước khi xới để lên luống. Bón 1 lần vào lúc cây bừa lần cuối trước khi gieo trồng. 4. Cây trong vườn ươm, cây hoa, cây kiểng: 500 kg/1.000 m²/lần. Bón 1 lần/vụ vào lần làm đất cuối cùng trước khi gieo trồng. Trộn 70 % đất và 30% phân hữu cơ vi sinh để làm giá thể. 5. Lúa: 50-100 kg/1.000 m²/vụ. Bón 1 lần/vụ vào lúc cây bừa lần cuối trước khi sạ.	24 tháng kể từ ngày sản xuất
---	-------------------------	-----	-------	---	-------------------------	--	--	------------------------------

Ghi chú: (*) Mã số phân bón là số gồm năm chữ số thể hiện trên bao bì, nhãn mác;

(**) Viết tắt dạng phân bón: ^(b) - dạng bột; ^(v) - dạng viên.





GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận

Sản phẩm phân bón

(Danh mục sản phẩm được chứng nhận kèm theo quyết định số:
2128.02/QĐCN-IQC-HQPB ngày 15 tháng 09 năm 2023)

Được sản xuất bởi

**CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG QUỐC VIỆT**

Địa chỉ:

Trụ sở: 125/23 Đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại: Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón –
Ấp Hòa Vinh, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Phù hợp với các yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

QCVN 01-189:2019/BNNPTNT

Phương thức chứng nhận

Phương thức 5 – Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012
& Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017

Và được phép sử dụng dấu hợp quy



MÃ TRUY XUẤT: 150923QV



IQC 2128.19

Số chứng nhận: IQC/HQPB/2128.02.23
Ngày cấp: 15/09/2023
Thời hạn: 04/05/2025



NGUYỄN KHẮC LÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC





Số: 2128.02/QĐCN-IQC-HQPB

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp chứng nhận hợp quy sản phẩm phân bón

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH IQC

- Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC;
- Căn cứ Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về quản lý phân bón;
- Căn cứ Thông tư 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 08 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;
- Căn cứ theo Quyết định số 1785/QĐ-BVTV-KH ngày 07 tháng 07 năm 2022 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật về việc chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy;
- Căn cứ theo Quyết định số 1333/QĐ-BVTV-PB ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam;
- Căn cứ công văn số 97/2023/CV-QV ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt về việc gia hạn chứng nhận hợp quy;
- Căn cứ báo cáo đánh giá chứng nhận đối với khách hàng mang mã hồ sơ IQC 2128.8A,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chứng nhận sản phẩm: **Phân bón** (với danh mục sản phẩm được chứng nhận trong phụ lục kèm theo Quyết định này).

Của: CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC VIỆT

Địa chỉ trụ sở: 125/23 Đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại: Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón –

Áp Hòa Vinh, xã Thành Tâm, huyện Chợ Thành, tỉnh Bình Phước, Việt Nam

được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT;

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 – Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 & Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 03 năm 2017;

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC VIỆT

được phép sử dụng và tuân thủ quy định về sử dụng dấu hợp quy phù hợp quy chuẩn của IQC trong thời gian giấy chứng nhận có hiệu lực.

Điều 2: Quyết định này thay thế Quyết định số 2128.01/QĐCN-IQC-HQPB ngày 31 tháng 03 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC về việc cấp Quyết định chứng nhận hợp quy sản phẩm phân bón. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 09 năm 2023 đến ngày 04 tháng 05 năm 2025.

Điều 3: Tổ chức được chứng nhận ở điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về chứng nhận theo quy định hiện hành của IQC. Tổ chức được chứng nhận chịu sự đánh giá giám sát chất lượng sản phẩm theo phương thức được quy định trong điều 1 định kỳ 12 tháng/lần.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu CD.



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN KHẮC LÂN

PHỤ LỤC CHỨNG NHẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2128.02 /QĐCN-IQC-HQPB ngày 15 tháng 09 năm 2023 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC)

02 sản phẩm phân bón của CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC VIỆT, sản xuất tại: Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón – Ấp Hòa Vinh, xã Thành Tâm, huyện Chợ Thành, tỉnh Bình Phước, Việt Nam được chứng nhận phù hợp với yêu cầu kỹ thuật theo Quy chuẩn quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT ngày 27 tháng 08 năm 2019;

Chứng nhận sản phẩm theo Phương thức 5 – Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 & Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 cho các sản phẩm sau đây:

Số TT	Tên sản phẩm phân bón	Mã số phân bón	Tiêu chuẩn cơ sở	Số quyết định công nhận	Mã số chứng nhận
1.	QV1	19397	TCCS 09:2023/QV	1333/QĐ-BVTV-PB	IQC/HQPB/2128.02.23
2.	QV2	19398	TCCS 10:2023/QV	1333/QĐ-BVTV-PB	IQC/HQPB/2128.02.23

Phụ lục này có hiệu lực tới ngày 04 tháng 05 năm 2025./.





GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận

Sản phẩm phân bón

(Danh mục sản phẩm được chứng nhận kèm theo quyết định số:
2128.03/QĐCN-IQC-HQPB ngày 14 tháng 12 năm 2023)

Được sản xuất bởi

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC VIỆT

Địa chỉ:

Trụ sở: 125/23 Đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại: Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón –
Ấp Hòa Vinh, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Phù hợp với các yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

QCVN 01-189:2019/BNNPTNT

Phương thức chứng nhận

Phương thức 5 – Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012
& Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017

Và được phép sử dụng dấu hợp quy



MÃ TRUY XUẤT: 141223QV



IQC 2128.19

Số chứng nhận: IQC/HQPB/2128.03.23
Ngày cấp: 14/12/2023
Thời hạn: 04/05/2025



NGUYỄN KHẮC LÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC





Số: 2128.03/QĐCN-IQC-HQPB

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH Về việc cấp chứng nhận hợp quy sản phẩm phân bón

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH IQC

- Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC;
- Căn cứ Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về quản lý phân bón;
- Căn cứ Thông tư 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 08 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;
- Căn cứ theo Quyết định số 1785/QĐ-BVTV-KH ngày 07 tháng 07 năm 2022 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật về việc chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy;
- Căn cứ theo Quyết định số 1333/QĐ-BVTV-PB ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam;
- Căn cứ báo cáo đánh giá chứng nhận đối với khách hàng mang mã hồ sơ IQC 2128.8A,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chứng nhận sản phẩm: **Phân bón** (với danh mục sản phẩm được chứng nhận trong phụ lục kèm theo Quyết định này).

Của: CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC VIỆT

Địa chỉ trụ sở: 125/23 Đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại: Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón – Ấp Hòa Vinh, xã Thành Tâm, huyện Chợ Thành, tỉnh Bình Phước, Việt Nam được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT;

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 – Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 & Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 03 năm 2017;

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC VIỆT được phép sử dụng và tuân thủ quy định về sử dụng dấu hợp quy phù hợp quy chuẩn của IQC trong thời gian giấy chứng nhận có hiệu lực.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 14 tháng 12 năm 2023 đến ngày 04 tháng 05 năm 2025.

Điều 3: Tổ chức được chứng nhận ở điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về chứng nhận theo quy định hiện hành của IQC. Tổ chức được chứng nhận chịu sự đánh giá giám sát chất lượng sản phẩm theo phương thức được quy định trong điều 1 định kỳ 12 tháng/lần.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu CD.



PHỤ LỤC CHỨNG NHẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2128.03 /QĐCN-IQC-HQPB ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC)

02 sản phẩm phân bón của CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC VIỆT, sản xuất tại: Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón – Ấp Hòa Vinh, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Việt Nam được chứng nhận phù hợp với yêu cầu kỹ thuật theo Quy chuẩn quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT ngày 27 tháng 08 năm 2019;

Chứng nhận sản phẩm theo Phương thức 5 – Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 & Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 cho các sản phẩm sau đây:

Số TT	Tên sản phẩm phân bón	Mã số phân bón	Tiêu chuẩn cơ sở	Số quyết định công nhận	Mã số chứng nhận
1.	QV3	19399	TCCS 11:2023/QV	1333/QĐ-BVTV-PB	IQC/HQPB/2128.03.23
2.	QV4	19400	TCCS 12:2023/QV	1333/QĐ-BVTV-PB	IQC/HQPB/2128.03.23

Phụ lục này có hiệu lực tới ngày 04 tháng 05 năm 2025./.

Số: 04 /TB-CCTT-BVTV

Bình Phước, ngày 11 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Bình Phước xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị công bố hợp quy phân bón của:

Công ty TNHH khoa học công nghệ môi trường Quốc Việt

Địa chỉ: 125/23 Đường D1, phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM

Điện thoại: 0366937395

Cho các sản phẩm sau:

STT	Tên phân bón	Loại phân bón	Đặc trưng kỹ thuật	Số ký hiệu, bản công bố hợp quy	Căn cứ công bố hợp quy	Ghi chú
01	Tam Nông AC-1	Phân bón Hữu Cơ	Chất hữu cơ: 20%; Đạm tổng số (N_{ts}): 2,4%; Canxi (Ca): 1,6%; Bo (B): 50 ppm; Đồng (Cu): 108 ppm; Kẽm (Zn): 648 ppm; Axit humic (C): 1,5%; Tỷ lệ C/N: 12; pH_{H_2O} : 6; Độ ẩm: 30%.	Số 2128.04/QĐC N-IQC-HQPB. ngày 23/02/2024 của Công ty cổ phần Chứng Nhận Và Giám Định IQC	Bản công bố hợp quy số TCCS 01:2021/QV ngày 27/2/2024 của công ty TNHH khoa học công nghệ môi trường Quốc Việt.	QĐ số 2156/QĐ-BVTV-PB ngày 28/5/2019 của Cục BVTV
02	Tam Nông AC-2	Phân bón Hữu Cơ khoáng	Chất hữu cơ: 20%; Đạm tổng số (N_{ts}): 4%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 2,2%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 2%; Canxi (Ca): 1,2%; Kẽm (Zn): 448 ppm; Đồng (Cu): 88 ppm; Axit humic (C): 1,4%; pH_{H_2O} : 6,4; Độ ẩm: 25%.	Số 2128.04/QĐC N-IQC-HQPB. ngày 23/02/2024 của Công ty cổ phần Chứng Nhận Và Giám Định IQC	Bản công bố hợp quy số TCCS 02:2021/QV ngày 27/2/2024 của công ty TNHH khoa học công nghệ môi trường Quốc Việt.	QĐ số 2156/QĐ-BVTV-PB ngày 28/5/2019 của Cục BVTV



03	Tam Nông 01	Phân bón Hữu Cơ khoáng	Chất hữu cơ: 17%; Đạm tổng số (N_{ts}): 5%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 5%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 2%; Canxi (Ca): 1,5%; Kẽm (Zn): 432 ppm; Đồng (Cu): 80 ppm; Axit humic (C): 1,3%; pH_{H_2O} : 6; Độ ẩm: 25%.	Số 2128.04/QĐC N-IQC-HQPB. ngày 23/02/2024 của Công ty cổ phần Chứng Nhận Và Giám Định IQC	Bản công bố hợp quy số TCCS 03:2021/QV ngày 27/2/2024 của công ty TNHH khoa học công nghệ môi trường Quốc Việt.	QĐ số 2156/QĐ-BVTV-PB ngày 28/5/2019 của Cục BVTV
04	Tam Nông 02	Phân bón Hữu Cơ khoáng	Chất hữu cơ: 17,8%; Đạm tổng số (N_{ts}): 5%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 3%; Canxi (Ca): 1,4%; Bo (B): 50 ppm; Kẽm (Zn): 440 ppm; Đồng (Cu): 80 ppm; Axit humic (C): 1,2%; pH_{H_2O} : 6; Độ ẩm: 25%.	Số 2128.04/QĐC N-IQC-HQPB. ngày 23/02/2024 của Công ty cổ phần Chứng Nhận Và Giám Định IQC	Bản công bố hợp quy số TCCS 04:2021/QV ngày 27/2/2024 của công ty TNHH khoa học công nghệ môi trường Quốc Việt.	QĐ số 2156/QĐ-BVTV-PB ngày 28/5/2019 của Cục BVTV
05	Tam Nông 03	Phân bón Hữu Cơ khoáng	Chất hữu cơ: 18,4%; Đạm tổng số (N_{ts}): 5%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 5%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 5%; Canxi (Ca): 1,3%; Kẽm (Zn): 408 ppm; Đồng (Cu): 72 ppm; Axit humic (C): 1%; pH_{H_2O} : 6; Độ ẩm: 25%.	Số 2128.04/QĐC N-IQC-HQPB. ngày 23/02/2024 của Công ty cổ phần Chứng Nhận Và Giám Định IQC	Bản công bố hợp quy số TCCS 05:2021/QV ngày 27/2/2024 của công ty TNHH khoa học công nghệ môi trường Quốc Việt.	QĐ số 2156/QĐ-BVTV-PB ngày 28/5/2019 của Cục BVTV
06	Tam Nông 04	Phân bón Hữu Cơ khoáng	Chất hữu cơ: 20%; Đạm tổng số (N_{ts}): 6%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 3%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 6%; Canxi (Ca): 1,2%; Kẽm (Zn): 352 ppm; Đồng (Cu): 72 ppm; Axit humic (C): 1,4%; pH_{H_2O} : 6,7; Độ ẩm: 25%.	Số 2128.04/QĐC N-IQC-HQPB. ngày 23/02/2024 của Công ty cổ phần Chứng Nhận Và Giám Định IQC	Bản công bố hợp quy số TCCS 06:2021/QV ngày 27/2/2024 của công ty TNHH khoa học công nghệ môi trường Quốc Việt.	QĐ số 2156/QĐ-BVTV-PB ngày 28/5/2019 của Cục BVTV

07	Tam Nông 05	Phân bón Hữu Cơ khoáng	Chất hữu cơ: 20%; Đạm tổng số (N_{ts}): 8%; Lân hữu hiệu ($P_{2O_{5hh}}$): 2%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 4%; Canxi (Ca): 1,3%; Kẽm (Zn): 392 ppm; Đồng (Cu): 80 ppm; Axit humic (C): 1,4%; pH_{H_2O} : 6; Độ ẩm: 25%.	Số 2128.04/QĐC N-IQC-HQPB. ngày 23/02/2024 của Công ty cổ phần Chứng Nhận Và Giám Định IQC	Bản công bố hợp quy số TCCS 07:2021/QV ngày 27/2/2024 của công ty TNHH khoa học công nghệ môi trường Quốc Việt.	QĐ số 2156/QĐ-BVTV-PB ngày 28/5/2019 của Cục BVTV
08	Tam Nông 06	Phân bón Hữu Cơ khoáng	Chất hữu cơ: 20%; Đạm tổng số (N_{ts}): 4%; Lân hữu hiệu ($P_{2O_{5hh}}$): 2%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 8%; Canxi (Ca): 1,3%; Kẽm (Zn): 384 ppm; Đồng (Cu): 72 ppm; Axit humic (C): 1,3%; pH_{H_2O} : 6; Độ ẩm: 25%.	Số 2128.04/QĐC N-IQC-HQPB. ngày 23/02/2024 của Công ty cổ phần Chứng Nhận Và Giám Định IQC	Bản công bố hợp quy số TCCS 08:2021/QV ngày 27/2/2024 của công ty TNHH khoa học công nghệ môi trường Quốc Việt.	QĐ số 2156/QĐ-BVTV-PB ngày 28/5/2019 của Cục BVTV

- Phù hợp với Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.

- Thông báo này có hiệu lực đến ngày 27/5/2024.

- Thông báo này ghi nhận sự cam kết của tổ chức, cá nhân. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho loại phân bón phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH khoa học công nghệ môi trường Quốc Việt phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm phân bón do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng và khai thác./.

Số chứng thực: 002407
Quyển số: 002407

Nơi nhận:

- Chi cục trưởng
- Công ty KHCNMT Quốc Việt;
- Lưu: VT, HCTH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 25 Q. BÌNH THẠNH



Lê Xuân Trí

Nguyễn Tấn Phát



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chúng nhận

Hệ thống quản lý môi trường của

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC VIỆT

Địa chỉ:

Trụ sở: 125/23 Đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại: Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón –
Ấp Hòa Vinh, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Được đánh giá phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 14001:2015

Cho lĩnh vực:

Sản xuất và kinh doanh phân bón



IQC 2128.24



MÃ TRUY XUẤT: 150524QV

VICAS.028 - EMS

Số chứng nhận:

IQC/14/2128.24

Ngày cấp:

15/05/2024

Thời hạn:

14/05/2027



NGUYỄN KHẮC LÂN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC





CERTIFICATE

This is to certify that the Environmental Management System of
**QUOC VIET ENVIRONMENT TECHNOLOGY
SCIENCE COMPANY LIMITED**

Address:

**Head Office: 125/23 D1 Street, Ward 25, Binh Thanh District,
Ho Chi Minh City, Vietnam**

**Manufacturing at: Factory recycling non-hazardous sludge as fertilizer-
Hoa Vinh Hamlet, Thanh Tam Commune, Chon Thanh District,
Binh Phuoc Province, Vietnam**

**Has been assessed and found to conform with the requirements
of the following standard:**

ISO 14001:2015

For the following activities:

Manufacturing and trading fertilizers



QR CODE: 150524QV

IQC 2128.24



Certificate No:

IQC/14/2128.24

Issue Date:

15/05/2024

Expiration Date:

14/05/2027

VICAS.028-EMS



**NGUYEN KHAC LAN
DEPUTY GENERAL DIRECTOR**





Số: 2128/QĐCN-IQC-14K

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH Về việc cấp chứng nhận ISO 14001:2015

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH IQC

- Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC;
- Căn cứ báo cáo đánh giá chứng nhận đối với khách hàng mang mã hồ sơ IQC 2128.2A,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chứng nhận hệ thống quản lý môi trường

Của: CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC VIỆT

**Địa chỉ trụ sở: 125/23 Đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

Sản xuất tại: Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón –

Áp Hòa Vinh, xã Thành Tâm, huyện Chợ Thành, tỉnh Bình Phước, Việt Nam

được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001:2015 cho lĩnh vực: Sản xuất và kinh doanh phân bón.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC VIỆT

được phép sử dụng và tuân thủ quy định về sử dụng logo chứng nhận của IQC trong thời gian giấy chứng nhận có hiệu lực.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 05 năm 2024 đến ngày 14 tháng 05 năm 2027.

Điều 3: Tổ chức được chứng nhận ở điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về chứng nhận theo quy định hiện hành của IQC. Tổ chức được chứng nhận chịu sự đánh giá giám sát hệ thống quản lý môi trường định kỳ tối đa 12 tháng/lần.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu CD.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN KHẮC LÂN

HỢP ĐỒNG THU GOM XỬ LÝ CHẤT THẢI

Số: 000202/2024/CGQ

- Căn cứ Luật Bảo Vệ Môi Trường số 72/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022;
- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi Trường;
- Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi Trường;
- Căn cứ Giấy phép xử lý chất thải nguy hại (mã số QLCTNH 1-2-3-4-5-6.053.VX) do Bộ Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 16/03/2020;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực hoạt động của Công ty TNHH Môi trường Cao Gia Quý;
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên,

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2024, chúng tôi gồm :

**BÊN A : CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
QUỐC VIỆT**

Địa chỉ : 125/23, Đường D1, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 028 38995926

Fax: 028 38995927

Mã số thuế : 0301723651

Tài khoản : 200014851039550 tại Ngân hàng EXIMBANK Tp.HCM

Đại diện : Ông VÕ VĂN HÙNG

Chức vụ : Giám đốc

BÊN B : CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CAO GIA QUÝ

Địa chỉ : 29/5, Nguyễn Văn Quá, Tân Hưng Thuận, quận 12, HCM

Nhà Máy : Ấp Phước Tân, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Điện thoại : 0769 000 769

MST : 3800743345

Tài khoản : 6282 8888 9999 Tại Ngân Hàng: Thương Mại Cổ Phần Quân Đội (MB Bank) – Chi nhánh Phú Nhuận.

Đại diện : Ông LÊ VĂN TÙNG

Chức vụ: Phó Giám đốc

Cùng thỏa thuận ký kết Hợp đồng thu gom xử lý chất thải với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: Nội dung hợp đồng

1.1. Bên A đồng ý cho bên B thu gom, vận chuyển, xử lý các loại chất thải nguy hại (CTNH) và chất thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của bên A.

1.2. Địa chỉ thu gom: Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón, ấp Hòa Vĩnh, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

1.3. Bên B sẽ xử lý các loại chất thải theo giấy phép xử lý chất thải nguy hại (mã số QLCTNH 1-2-3-4-5-6.053.VX) tại nhà máy của Công ty TNHH MT Cao Gia Quý, địa chỉ Ấp Phước Tân, Xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

ĐIỀU 2: Điều kiện thực hiện hợp đồng

2.1. Hai bên giao nhận, xác định số lượng chất thải tại kho của bên A (thể hiện bằng biên bản giao nhận và chứng từ CTNH).

2.2. Bên A có trách nhiệm về việc lưu giữ các loại chất thải nêu trên theo đúng quy định. Khi có nhu cầu thu gom, xử lý, bên A thông báo trước cho bên B (bằng fax hoặc điện thoại) đến nhận chất thải.

2.3. Bên A tạo điều kiện cho bên B trong quá trình thu gom CTNH (phân loại chất thải riêng biệt, đóng gói chất thải vào bao bì phù hợp, hỗ trợ phương tiện nâng hàng lên xe tải của bên B).

2.4. Bên B tiến hành thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý (hoặc chuyển giao xử lý) các loại chất thải đã tiếp nhận theo đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo đúng các quy định về môi trường của Nhà nước.

2.5. Sau khi chất thải được bên B vận chuyển khỏi khu vực của bên A, nếu có bất kỳ sự cố nào xảy ra thì bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.

ĐIỀU 3: Số lượng, giá cả

3.1 Đơn giá: Áp dụng mức khoán 4.000.000 VNĐ/năm (Bốn triệu mỗi năm), đơn giá chưa bao gồm VAT.

3.2 Danh mục thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải:

a) Chất thải nguy hại:

STT	Loại chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Điều Kiện Lưu Trữ
1	Giẻ lau dính dầu mỡ, bao tay nhiễm hóa chất.	Rắn	18 02 01	Bao bì
2	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	16 01 06	Bao bì
3	Bao bì mềm thải	Rắn	18 01 01	Bao bì
4	Hộp mực in thải	Rắn	08 02 04	Bao bì
5	Các loại dầu thải khác	Lỏng	17 07 03	Bao bì, Thùng chứa

- Ký hiệu theo hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

(Khối lượng được xác nhận dựa trên biên bản giao nhận CTNH do hai bên ký xác nhận)

- Khối lượng khoán: ≤ 500 kg/năm

- Tần suất thu gom: 1 lần /năm

- Nếu khối lượng CTNH vượt khối lượng quy định thì tính như sau:

Phí xử lý phát sinh = (Tổng khối lượng chất thải phát sinh) * 12.000 VNĐ/kg.

Ghi chú:

- Thời điểm thu gom do Công ty TNHH Môi Trường Cao Gia Quý quyết định hoặc Quý công ty phải thông báo trước 2 tuần.

b) Chất thải sinh hoạt:

- Khối lượng: xác nhận dựa trên biên bản giao nhận do 2 bên ký xác nhận.
- Tần suất thu gom: theo yêu cầu bên A.

Ghi chú:

- Bên A thông báo trước cho bên B đến nhận chất thải trong khoảng thời gian ít nhất là 48 giờ.

Điều 4: Phương thức nghiệm thu, thanh toán:

Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam Đồng.

Sau lần vận chuyển, dựa theo biên bản giao nhận giữa 02 bên, bên B sẽ xuất hóa đơn tài chính cho bên A. Bên A thanh toán cho bên B trong thời gian 10 ngày sau khi nhận được hóa đơn tài chính bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản số: 6282 8888 9999 Tại Ngân Hàng: Thương Mại Cổ Phần Quân Đội (MB Bank) – Chi nhánh Phú Nhuận.

Chúng tôi CTNH bên B sẽ chuyển giao cho bên A trong vòng 20 ngày kể từ ngày chuyển giao CTNH cho bên B.

ĐIỀU 5: Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã thỏa thuận trên. Nếu có vấn đề phát sinh hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết. Nếu không giải quyết được sẽ đưa sự việc ra Tòa án để giải quyết.

ĐIỀU 6: Hiệu lực của Hợp đồng

Nếu một trong hai bên muốn chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn, thì phải báo trước cho Bên kia 30 (ba mươi) ngày bằng Văn bản, có lý do chính đáng và được bên kia chấp nhận.

Sau khi hết hạn Hợp đồng, nếu hai Bên không tiếp tục ký gia hạn, thì Hợp đồng này được xem như bản thanh lý.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến hết ngày 31/12/2024.

ĐẠI DIỆN BÊN A



VÕ VĂN HÙNG

ĐẠI DIỆN BÊN B



LÊ VĂN TÙNG

HỢP ĐỒNG THU GOM XỬ LÝ CHẤT THẢI

Số: 0165/2023/CGQ

- Căn cứ Luật Bảo Vệ Môi Trường số 72/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022;
 - Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
 - Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi Trường;
 - Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi Trường;
 - Căn cứ Giấy phép xử lý chất thải nguy hại (mã số QLCTNH 1-2-3-4-5-6.053.VX) do Bộ Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 16/03/2020;
 - Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực hoạt động của Công ty TNHH Môi trường Cao Gia Quý;
 - Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên,
- Hôm nay, ngày 03 tháng 01 năm 2023, chúng tôi gồm :

**BÊN A : CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
QUỐC VIỆT**

Địa chỉ : 125/23, Đường D1, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 028 38995926 Fax: 028 38995927
Mã số thuế : 0301723651
Tài khoản : 200014851039550 tại Ngân hàng EXIMBANK Tp.HCM
Đại diện : Ông VÕ VĂN HÙNG Chức vụ : Giám đốc

BÊN B : CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CAO GIA QUÝ
Địa chỉ : 29/5, Nguyễn Văn Quá, Tân Hưng Thuận, quận 12, HCM
Nhà Máy : Ấp Phước Tân, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.
Điện thoại : 0769 000 769
MST : 3800743345
Tài khoản : 1020 808 305 tại NH Vietcombank - CN Bình Phước
Đại diện : Ông LÊ VĂN TÙNG Chức vụ: P. Giám đốc

Cùng thỏa thuận ký kết Hợp đồng thu gom xử lý chất thải với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: Nội dung hợp đồng

1.1. Bên A đồng ý cho bên B thu gom, vận chuyển, xử lý các loại chất thải nguy hại (CTNH) và chất thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của bên A.



1.2. **Địa chỉ thu gom:** Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón, ấp Hòa Vĩnh, xã Thành Tâm, huyện Chợ Thành, tỉnh Bình Phước.

1.3. Bên B sẽ xử lý các loại chất thải theo giấy phép xử lý chất thải nguy hại (mã số QLCTNH 1-2-3-4-5-6.053.VX) tại nhà máy của Công ty TNHH MT Cao Gia Quý, địa chỉ Ấp Phước Tân, Xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

ĐIỀU 2: Điều kiện thực hiện hợp đồng

2.1. Hai bên giao nhận, xác định số lượng chất thải tại kho của bên A (thể hiện bằng biên bản giao nhận và chứng từ CTNH).

2.2. Bên A có trách nhiệm về việc lưu giữ các loại chất thải nêu trên theo đúng quy định. Khi có nhu cầu thu gom, xử lý, bên A thông báo trước cho bên B (bằng fax hoặc điện thoại) đến nhận chất thải.

2.3. Bên A tạo điều kiện cho bên B trong quá trình thu gom CTNH (phân loại chất thải riêng biệt, đóng gói chất thải vào bao bì phù hợp, hỗ trợ phương tiện nâng hàng lên xe tải của bên B).

2.4. Bên B tiến hành thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý (hoặc chuyển giao xử lý) các loại chất thải đã tiếp nhận theo đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo đúng các quy định về môi trường của Nhà nước.

2.5. Sau khi chất thải được bên B vận chuyển khỏi khu vực của bên A, nếu có bất kỳ sự cố nào xảy ra thì bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.

ĐIỀU 3: Số lượng, giá cả

3.1 **Đơn giá:** Áp dụng mức khoán 4.000.000 VNĐ/năm (Bốn triệu mỗi năm), đơn giá chưa bao gồm VAT

3.2 **Danh mục thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải:**

a) **Chất thải nguy hại:**

STT	Loại chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Điều kiện Lưu trữ
1	Gie lau dính dầu mỡ, bao tay nhiễm hóa chất.	Rắn	18 02 01	Bao bì
2	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	16 01 06	Bao bì
3	Bao bì mềm thải	Rắn	18 01 01	Bao bì
4	Hộp mực in thải	Rắn	08 02 04	Bao bì
5	Các loại dầu thải khác	Lỏng	17 07 03	Bao bì, Thùng chứa

- Ký hiệu theo hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

(Khối lượng được xác nhận dựa trên biên bản giao nhận CTNH do hai bên ký xác nhận)

- Khối lượng khoán: ≤ 500 kg/năm

- Tần suất thu gom: 1 lần /năm

- Nếu khối lượng CTNH vượt khối lượng quy định thì tính như sau:

300743

CÔNG

TNI

ÔI TR

10 GI

PHU - T

Phí xử lý phát sinh = (Tổng khối lượng chất thải phát sinh) * 12.000 VNĐ/kg.

Ghi chú:

- Thời điểm thu gom do Công ty TNHH Môi Trường Cao Gia Quý quyết định hoặc Quý công ty phải thông báo trước 2 tuần.

b) Chất thải sinh hoạt:

- Khối lượng: xác nhận dựa trên biên bản giao nhận do 2 bên ký xác nhận.
- Tần suất thu gom: theo yêu cầu bên A.

Ghi chú:

- Bên A thông báo trước cho bên B đến nhận chất thải trong khoảng thời gian ít nhất là 48 giờ.

Điều 4: Phương thức nghiệm thu, thanh toán:

Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam Đồng.

Sau lần vận chuyển, dựa theo biên bản giao nhận giữa 02 bên, bên B sẽ xuất hóa đơn tài chính cho bên A. Bên A thanh toán cho bên B trong thời gian 10 ngày sau khi nhận được hóa đơn tài chính bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản số: 1020 808 305 tại NH Vietcombank - CN Bình Phước

Chứng từ CTNH bên B sẽ chuyển giao cho bên A trong vòng 20 ngày kể từ ngày chuyển giao CTNH cho bên B.

ĐIỀU 5: Điều khoản chung

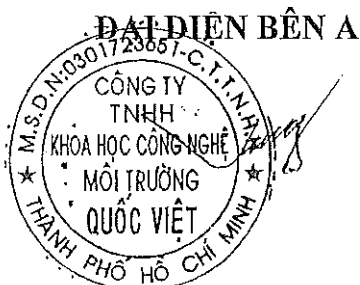
Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã thỏa thuận trên. Nếu có vấn đề phát sinh hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết. Nếu không giải quyết được sẽ đưa sự việc ra Tòa án để giải quyết.

ĐIỀU 6: Hiệu lực của Hợp đồng

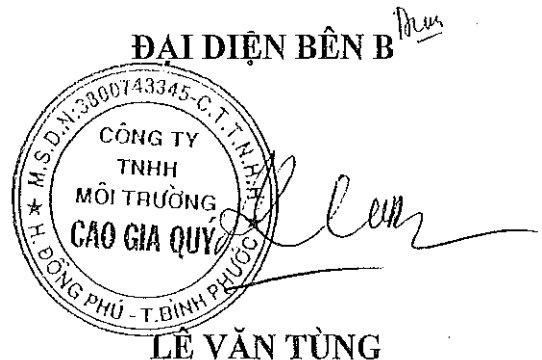
Nếu một trong hai bên muốn chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn, thì phải báo trước cho Bên kia 30 (ba mươi) ngày bằng Văn bản, có lý do chính đáng và được bên kia chấp nhận.

Sau khi hết hạn Hợp đồng, nếu hai Bên không tiếp tục ký gia hạn, thì Hợp đồng này được xem như bản thanh lý.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến hết ngày 31/12/2023.



VÕ VĂN HÙNG



LÊ VĂN TÙNG

TỈNH/THÀNH PHỐ
BÌNH PHƯỚC

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: QVBP/01/2023/1-2-3-4-5-6.053.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: Công ty TNHH Môi trường Cao Gia Quý Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.053.VX
Địa chỉ văn phòng: Ấp Phước Tân, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước ĐT: 0769 000 769
Địa chỉ cơ sở/đại lý: Ấp Phước Tân, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước ĐT: 0769 000 769

2. Chủ CS DV XL CTNH 2: Số giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có):
Địa chỉ văn phòng: ĐT:
Địa chỉ cơ sở: ĐT:

3. Chủ nguồn thải: Công Ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt Mã số QLCTNH (nếu có):
Địa chỉ văn phòng: 125/23, Đường D1, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 028 38995926
Địa chỉ cơ sở: Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón, Ấp Hòa Vĩnh, Xã Thành Tâm, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước ĐT:

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây)

Số TT	Tên CTNH	Trạng Thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (Kg)	Phương pháp xử lý [#]
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Giẻ lau nhiễm dầu mỡ, bao tay nhiễm hóa chất	x			18 02 01	43	TĐ, HR
2	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06	3	Nghiên PT, HR
3	Bao bì mềm thải	x			18 01 01	20	TĐ, HR
4	Hộp mực in thải	x			08 02 04	2	TĐ, HR
5	Các loại dầu thải khác		x		17 07 03	12	HTTCDầu nhớt

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC(Tận thu/tái chế); TH(Trung hòa); PT(Phân tách/chiết/ lọc/kết tủa); OH(Oxy hóa); SH(Sinh học); DX(Đông xử lý); TĐ(Thiêu đốt); HR(Hóa rắn); CL(Cô lập/đóng kén); C(Chôn lấp); SC (Sơ Chế); Khác(ghi rõ tên phương pháp).

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có) Nước nhập khẩu..... Cửa khẩu nhập:.....
Số hiệu phương tiện:..... Ngày xuất cảng..... Cửa khẩu xuất:.....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện vận chuyển: 93C-093.45

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/Đơn vị vận chuyển: Mai Trọng Toàn

Ký:..... Ngày: 25/11/2023

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:

Ký:..... Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

Bình Phước, ngày 25 tháng 11 năm 2023



(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

Bình Phước, ngày 02 tháng 12 năm 2023



(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

@Liên số 1□ -2□ -3□ -4□

CHI NHANH HANG NONG NGHIỆP VÀ PHAT TRIỂN NÔNG THÔN MIỀN ĐÔNG

Ngày: 08/05/2024 Date: 08/05/2024 Currency: VND

Điện thoại: 092 613 1429 Tel: 092 613 1429

Địa chỉ: QUANG DI, P.25, QUAN BINH THANH

Khách hàng nhận tiền: SO TAI NGUYEN VA MOI TRUONG TINH BINH PHUOC

Số CMT/Hộ chiếu: 35110108202100000

Số tài khoản: 35110108202100000

Số tiền bằng chữ: Mười lăm triệu một trăm lẻ năm nghìn không trăm ba mươi bảy đồng

Nội dung: CTY TNHH KHOA HOC CNMT QUOC VIET (0301723651) TT PHI

Ngày giá trị: 08/05/2024; Số REFNO: 1904OT240508163923; SGD: 13; SBT: 13;

Tổng tiền giao dịch: 15.121.537 VND;

ĐV chuyển: CTY TNHH KHOA HOC CNMT QUOC VIET (0301723651); STK: 101101; Phí: 15.000 VND; VAT: 1.500 VND;

ĐV hưởng: SO TAI NGUYEN VA MOI TRUONG TINH BINH PHUOC; STK: 35110108202100000; NH phục vụ ĐV

Khách hàng (Customer): Khách hàng nhận tiền; Thủ quỹ (Cashier): [Signature]; Giao dịch viên (Teller): [Signature]; Kiểm soát (Supervisor): [Signature]

Ký và ghi rõ họ tên (Sign & Full name)

Mẫu DP003 ban hành kèm theo Quyết định 599/QĐ/NHNg-TCKT ngày 19/04/2017

Danh cho ngân hàng For bank use only

Khách hàng kiểm tra và chịu trách nhiệm về thông tin trước khi ký/ Customer checks and takes responsibility for information on receipt

www.agribank.com.vn

TT	Chỉ tiêu	Giá trị theo Tờ khai	Giá trị sau thẩm định	Ghi chú
1	Số phí phải nộp vào Ngân sách Nhà nước năm 2019 (đồng)	2.605.037	2.605.037	
2	Số phí phải nộp vào Ngân sách Nhà nước năm 2020 (đồng)	1.500.000	1.500.000	
3	Số phí phải nộp vào Ngân sách Nhà nước năm 2021 (đồng)	4.000.000	4.000.000	
4	Số phí phải nộp vào Ngân sách Nhà nước năm 2022 (đồng)	4.000.000	4.000.000	
5	Số phí phải nộp vào Ngân sách Nhà nước năm 2023 (đồng)	3.000.000	3.000.000	
6	Số phí phải nộp vào Ngân sách Nhà nước sau thẩm định (đồng)trư	15.105.637	15.106.000	

Số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp phải nộp vào Ngân sách Nhà nước (viết bằng chữ): Mười lăm triệu một trăm linh sáu nghìn đồng.

Yêu cầu đơn vị chuyển số tiền theo thông báo trên vào Tài khoản số: 3511.0.1082021.00000 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Phước) trước ngày 10 tháng 5 năm 2024. Sau khi nộp đem giấy nộp tiền đến Sở Tài nguyên và Môi trường để viết biên lai thu tiền./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: CCBVMT.



Nguồn Đức Bá

Phụ lục 2.

**Các bản vẽ và hồ sơ liên quan
đến công trình bảo vệ
môi trường**

BIÊN BẢN
NGHIÊM THU HẠNG MỤC XÂY DỰNG

- a) Đại diện chủ đầu tư – đơn vị thi công

CÔNG TY TNHH KHCN MÔI TRƯỜNG QUỐC VIỆT

- Ông: Võ Văn Hùng - Giám đốc
- Ông: Ngô Quang Tuyên - Kỹ thuật thi công

- b) Đại diện đơn vị giám sát

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG TRỊNH HUỖNH

- Ông: Huỳnh Hữu Tâm - Giám đốc
- Ông: Huỳnh Văn Măng - Giám sát

- #### 4. Thời gian tiến hành nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h30 ngày 27 tháng 3 năm 2017.

Kết thúc: 11h30 ngày 27 tháng 3 năm 2017.

- 5. Tại công trình:** Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón.

- ## 6. Đánh giá công trình:

- a) Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng từ số 01 đến số 90.
- Các kết quả thí nghiệm, kết quả kiểm tra chất lượng vật tư.

b) Chất lượng công trình: Đạt chất lượng, thi công đúng thiết kế đã được phê duyệt và các thay đổi đã được tiếp nhận.

c) Các ý kiến khác: Không.

7. Kết luận: Các hạng mục xây dựng đạt yêu cầu chấp nhận nghiệm thu để thực hiện các công việc tiếp theo.

ĐƠN VỊ GIÁM SÁT

Giám đốc



Huỳnh Hữu Tâm

CHỦ ĐẦU TƯ

Giám đốc



Võ Văn Hùng

Tp. HCM, ngày 05 tháng 4 năm 2017

BIÊN BẢN

NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

- 1. Công trình:** Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón.
- 2. Địa điểm xây dựng:** xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.
- 3. Thành phần tham gia nghiệm thu:**

a) Đại diện chủ đầu tư – đơn vị thi công

CÔNG TY TNHH KHCN MÔI TRƯỜNG QUỐC VIỆT

- | | |
|------------------------|---------------------|
| - Ông: Võ Văn Hùng | - Giám đốc |
| - Ông: Ngô Quang Tuyên | - Kỹ thuật thi công |

b) Đại diện đơn vị giám sát

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG TRỊNH HUỖNH

- | | |
|-----------------------|------------|
| - Ông: Huỳnh Hữu Tâm | - Giám đốc |
| - Ông: Huỳnh Văn Măng | - Giám sát |

4. Thời gian tiến hành nghiệm thu:

Bắt đầu: 8h30 ngày 05 tháng 4 năm 2017.

Kết thúc: 11h30 ngày 05 tháng 4 năm 2017.

5. Tại công trình: Nhà máy tái chế bùn thải không nguy hại làm phân bón.

6. Đánh giá công trình:

a) Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng từ số 01 đến số 90, biên bản nghiệm thu lắp đặt tĩnh thiết bị số 01 đến số 30, các biên bản nghiệm thu thiết bị chạy thử đơn động không tải và có tải, các biên bản nghiệm thu thiết bị chạy thử liên động không tải và có tải.

- Các kết quả thí nghiệm, kết quả kiểm tra chất lượng vật tư, xuất xứ nguồn gốc các vật tư thiết bị lắp đặt.

b) Chất lượng công trình: Đạt chất lượng, thi công đúng thiết kế đã được phê duyệt và các thay đổi đã được tiếp nhận.

c) Các ý kiến khác: Không.

7. Kết luận: Chấp nhận nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.

ĐƠN VỊ GIÁM SÁT

Giám đốc



The stamp is red and circular, containing the text: "M.S.D.N: 01", "TRƯỜNG ĐẠI HỌC", "THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG", "THÀNH HUYỆN", "TP. HỒ CHÍ MINH". A blue ink signature is written across the stamp.

Huỳnh Hữu Tâm

CHỦ ĐẦU TƯ

Giám đốc



The stamp is red and circular, containing the text: "M.S.D.N: 01", "TRƯỜNG ĐẠI HỌC", "THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG", "THÀNH HUYỆN", "TP. HỒ CHÍ MINH". A blue ink signature is written across the stamp.

Võ Văn Hùng

HỒ SƠ:

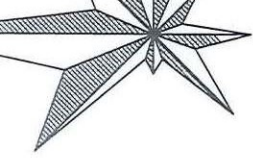
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

DỰ ÁN: NHÀ MÁY TÁI CHẾ Bùn Thải Không Nguy Hại Làm Phần Bón

Địa điểm: Xã Thành Tâm, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước

Đơn vị Giám sát: Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng Trịnh Huỳnh

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt



BẢNG CÁN BẢNG ĐẤT (Diện tích: 29.000 m²)

STT	LOẠI ĐẤT	DT
1	Nhà điều hành	8
2	Trạm biến áp	1
3	Trạm cân	3
4	Nhà bảo vệ	12
5	Xưởng sản xuất và nhà kho	4.2
6	Khu tập kết và ủ bùn	7.0
7	Bãi đậu vệ sinh xe	2
8	Khu xử lý nước thải	4.7
9	Kho nguyên liệu	3.8
10	Kho chất thải nguy hại	10
11	Cây xanh	7.0
12	Đường nội bộ	1.8
13	Xưởng cơ khí	2
14	Khu chứa chất thải thông thường	1.1
15	Kho thiết bị	1.1
16	Khu vệ sinh	6

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY TÁI CHẾ XỬ LÝ Bùn Thải

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

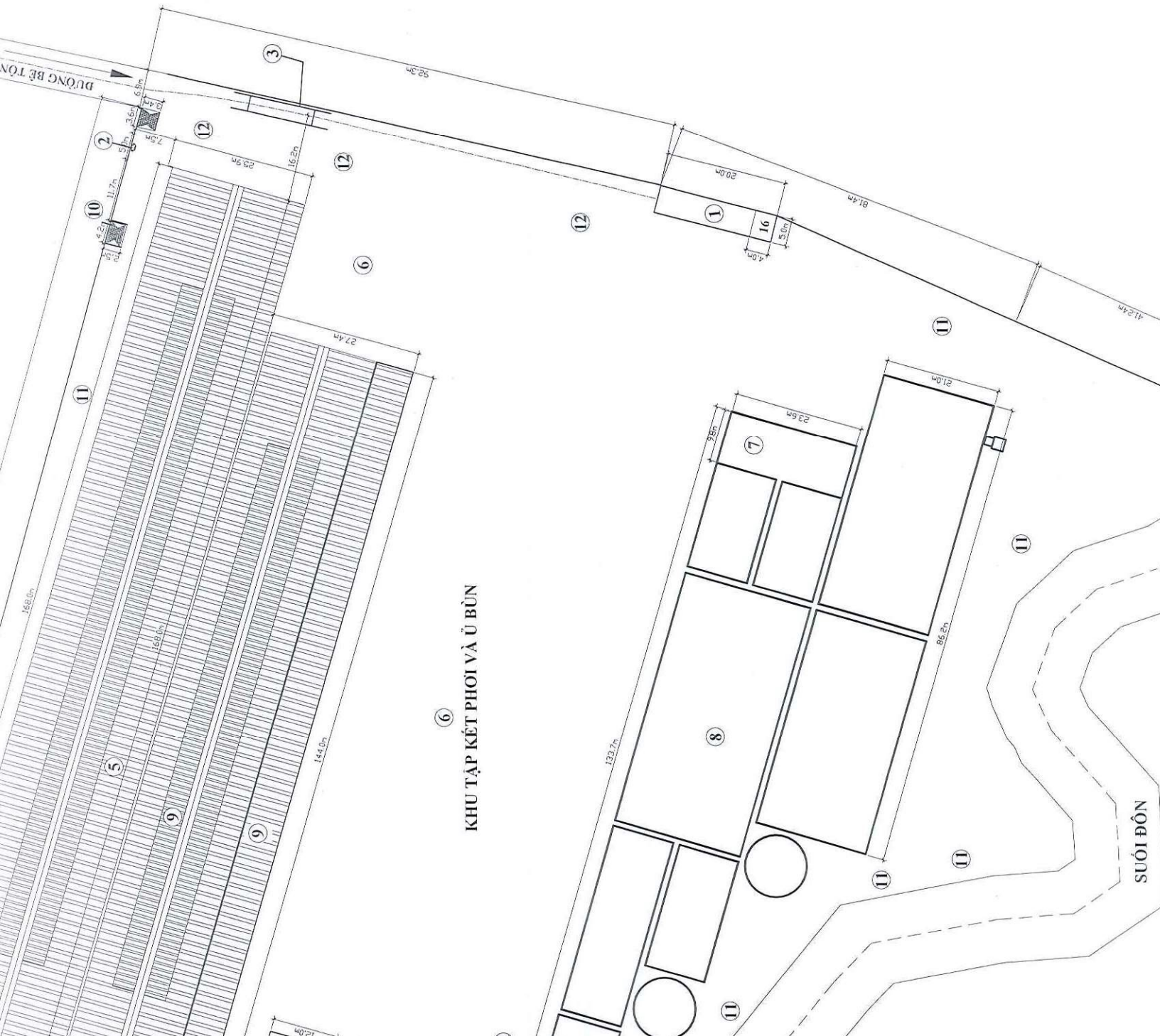
Ngày...12...tháng...4...năm 2012

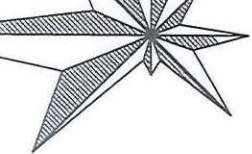
MẶT BẰNG TỔNG TH

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG

CÔNG TÀI AM-ĐỐC

NGƯỜI LẬP





CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	
CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY TÁI CHẾ XỬ LÝ Bùn THẢI	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	Ngày...12...tháng 4...năm 2012
MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC MƯA VÀ T	
NGƯỜI LẬP	ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG CÔNG TY GIÁM ĐỐC



CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY TÁI CHẾ XỬ LÝ Bùn THẢI

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày...12...tháng 4...năm 2017

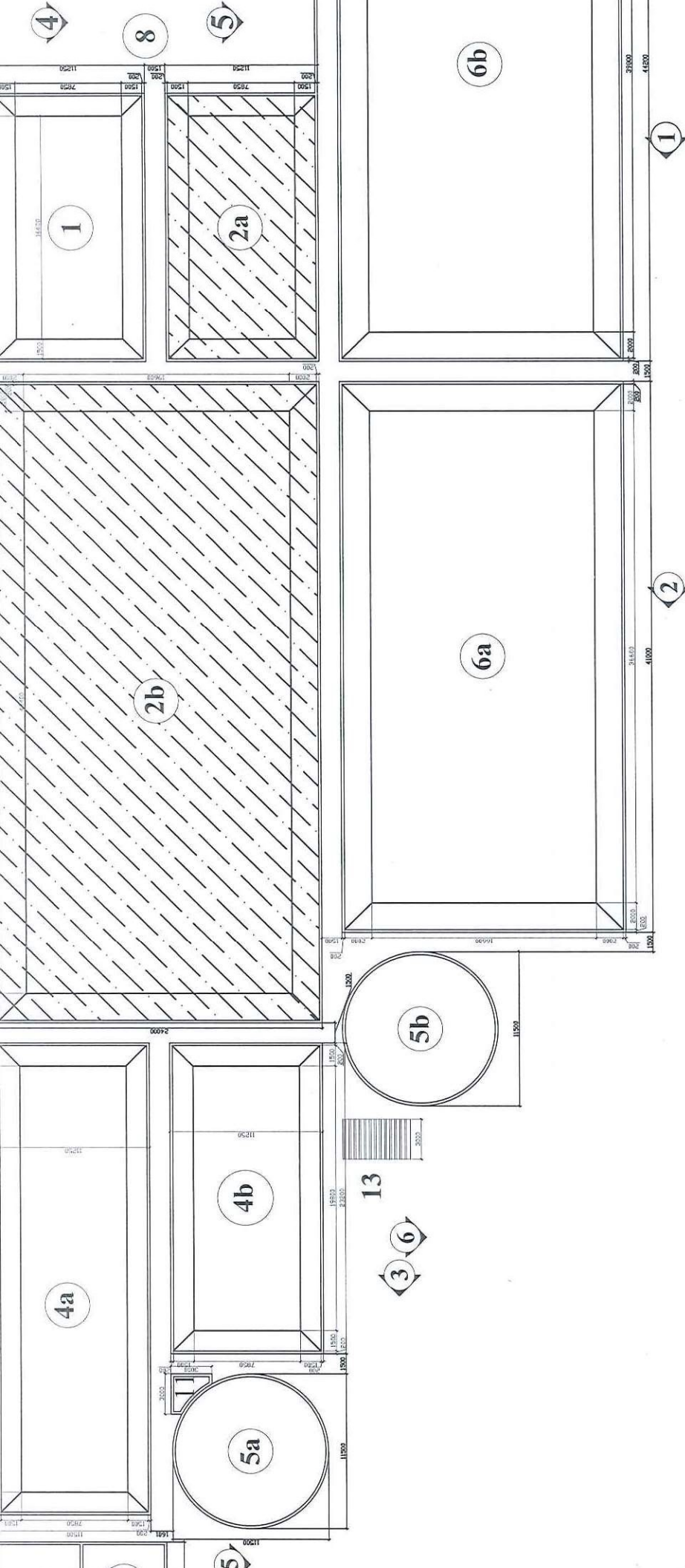
MẶT BẰNG ỐNG BƠM NƯỚC

NGƯỜI LẬP

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY



MẶT BẰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TL: 1/200

hòa và thu gom bùn thải lỏng

ky khí

ể hiếu khí cấp 1

ể hiếu khí cấp 2

g 1

g 2

sinh học

trùng - xả thải

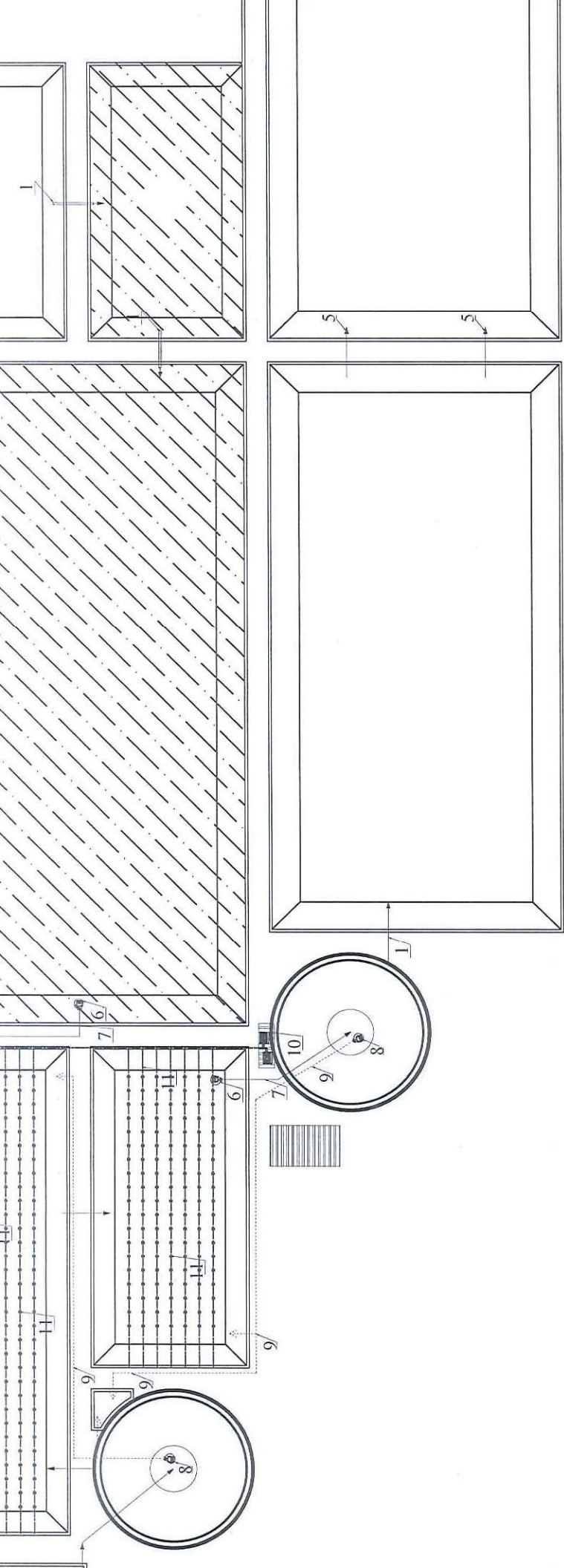
u và bãi rửa xe

n chứa HC

ể pha trộn hóa chất

ôi cấy vi sinh

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG	ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY TÁI CHẾ XỬ LÝ Bùn Thải Bùn	NGƯỜI LẬP
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	GIÁM ĐỐC
Ngày...12...tháng...4...năm 2017	
MẶT BẰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI	



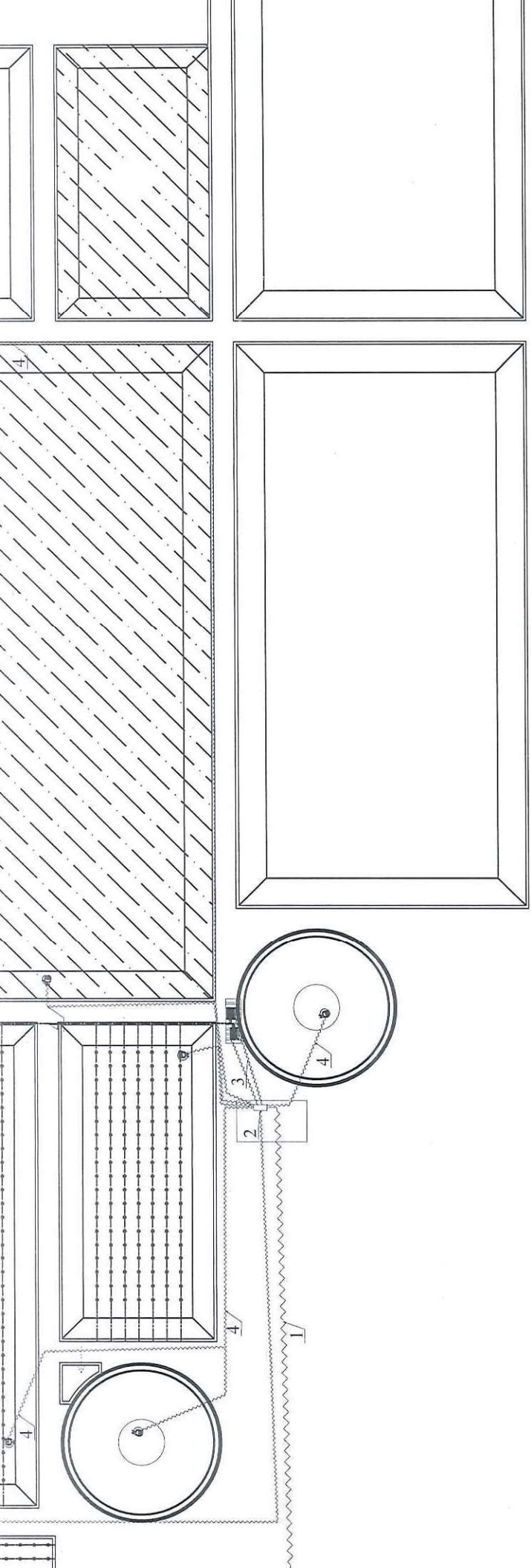
**MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ,
ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC HTXL NƯỚC THẢI**

TL:1/200

- HƯ:**
1. Ống thu gom, ống dẫn nước thải: D200
 2. Máy bơm định lượng hóa chất
 3. Máy khuấy hóa chất
 4. Các ống dẫn hóa chất
 5. Các bồn chứa hóa chất
 6. Các máy bơm nước thải
 7. Ống bơm nước thải PVC, D90
 8. Máy bơm bùn
 9. Ống dẫn bùn
 10. Máy nén khí
 11. Hệ thống sục khí

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG	
CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY TÁI CHẾ XỬ LÝ Bùn Thải Bùn	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
Ngày... 12 ...tháng ... 4 ...năm 20 17 .	
MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ, ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC HTXL NƯỚC THẢI	
NGƯỜI LẬP	ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG

GIÁM ĐỐC

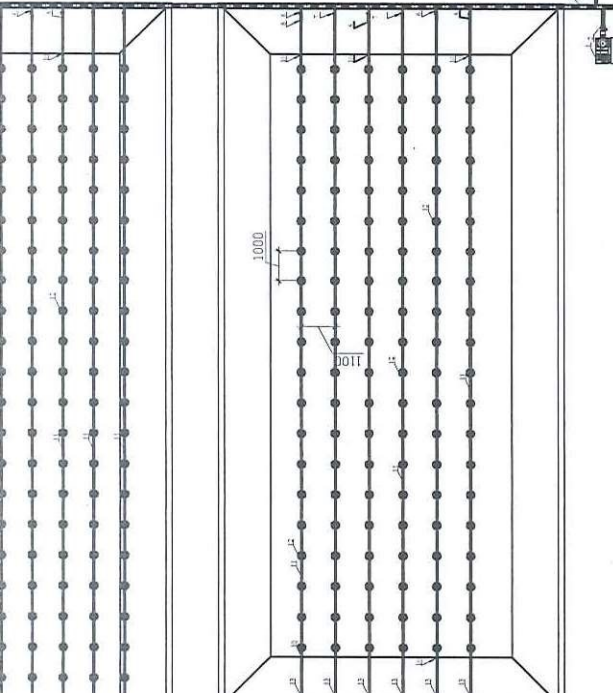


MẶT BẰNG BỐ TRÍ HỆ THỐNG ĐIỆN - HTXL NƯỚC THẢI
TL: 1/200

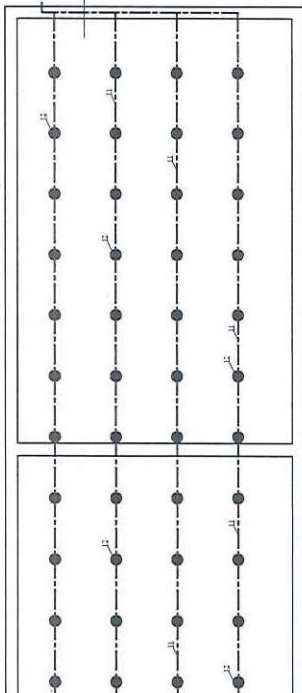
*** GHI CHÚ:**

- 1. Cáp nguồn ABC 4x60
- 2. Tủ điều khiển 1
- 3. Cáp Cu-PVC: 4x8 máy nén khí 1 và 2
- 4. Cáp Cu-PVC 3x4 các máy bơm và máy khuấy
- 5. Cáp Cu-PVC: 4x8 máy nén khí 3 và 4

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG	
CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY TÁI CHẾ XỬ LÝ Bùn Thải Bể	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG Ngày...12...tháng...4...năm 2012	
MB BỐ TRÍ HỆ THỐNG ĐIỆN XLNT	
NGƯỜI LẬP	ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



BẢNG LẮP ĐẶT TB SỤC KHÍ BỂ 4a, 4b
TL: 1/50

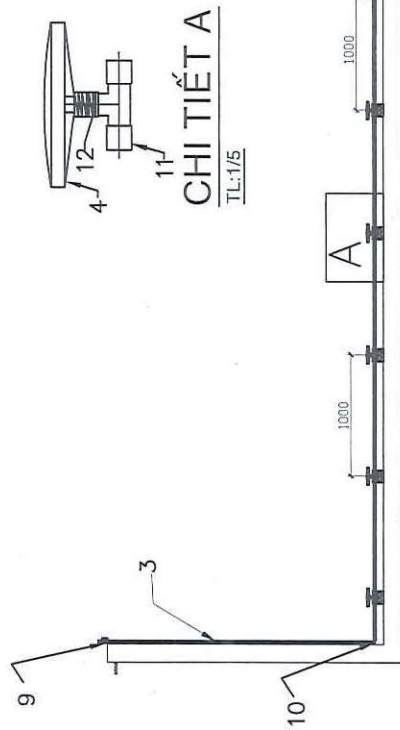


ẤT BẢNG LẮP ĐẶT TB SỤC KHÍ BỂ 3a
TL: 1/50

THÔNG KÊ VẬT TƯ - THIẾT BỊ			
STT	MÔ TẢ	QUY CÁCH	ĐƠN VỊ
01	N=10Hp, 3pha, Q=5m³/min, H=400mmAq		bộ
02	STK, D90	m	04
03	PVC, D42	m	80
04	Đĩa tính, D250	cái	116
05	STK, D34	cái	9
06	STK, D34	cái	9
07	STK, D42	m	09
08	INOX 304, D42	cái	09
09	PVC, D42	cái	09
10	PVC, D42	cái	18
11	PVC, D42-27	cái	116

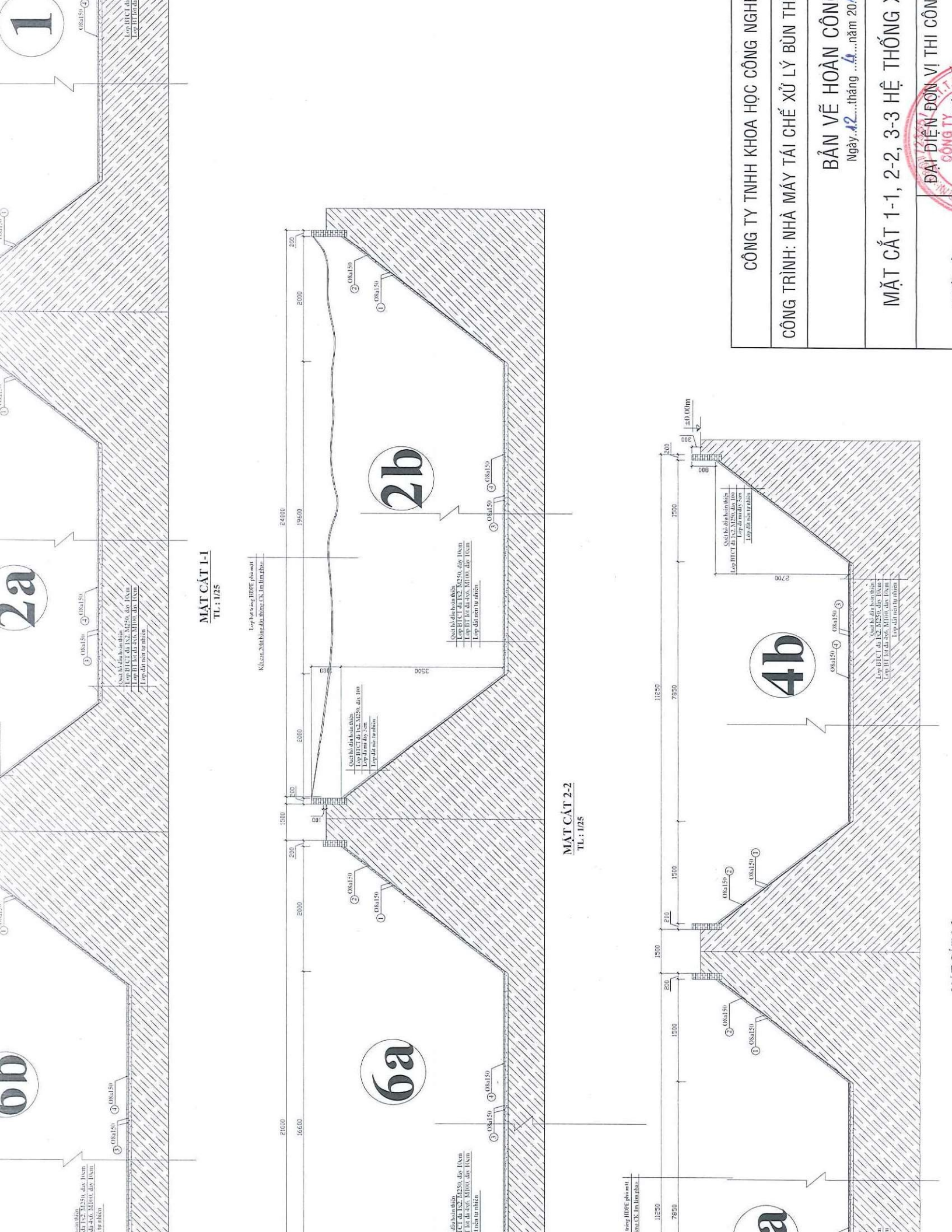


CHI TIẾT LẮP ĐẶT TB SỤC KHÍ BỂ 4
TL: 1/50



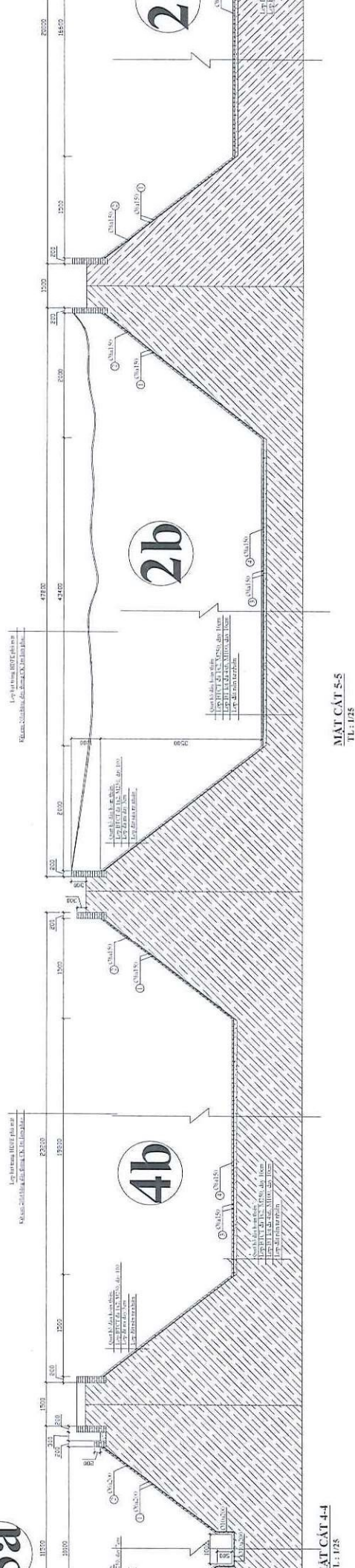
CHI TIẾT LẮP ĐẶT TB SỤC KHÍ BỂ 3a, 3b
TL: 1/50

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG	
CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY TÁI CHẾ XỬ LÝ Bùn Thải Bình Thuận	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG Ngày... 42 ...tháng... 4 ...năm 20 22	
CHI TIẾT LẮP ĐẶT HỆ THỐNG SỤC KHÍ	
NGƯỜI LẬP	ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG

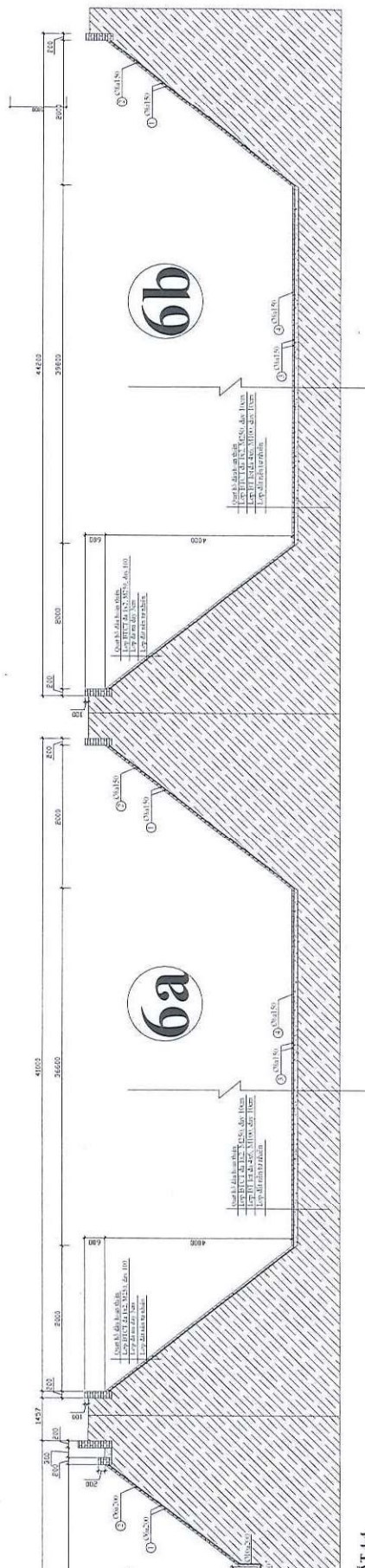


MẶT CẮT 1-1
TL: 1/25

MẶT CẮT 2-2
TL: 1/25

MẬT CẮT 4-4
TL: 1/25

MẶT CẮT 5-5
TL: 1/25



MẶT CẮT 6-6
Tỉ lệ: 1/25

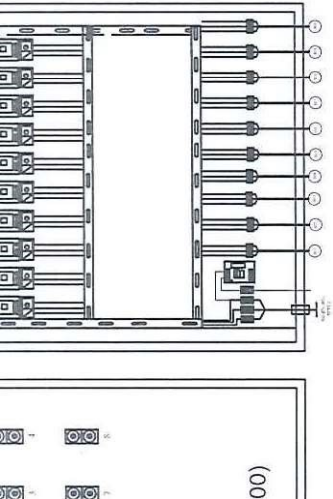
CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG

CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY TÁI CHẾ XỬ LÝ B

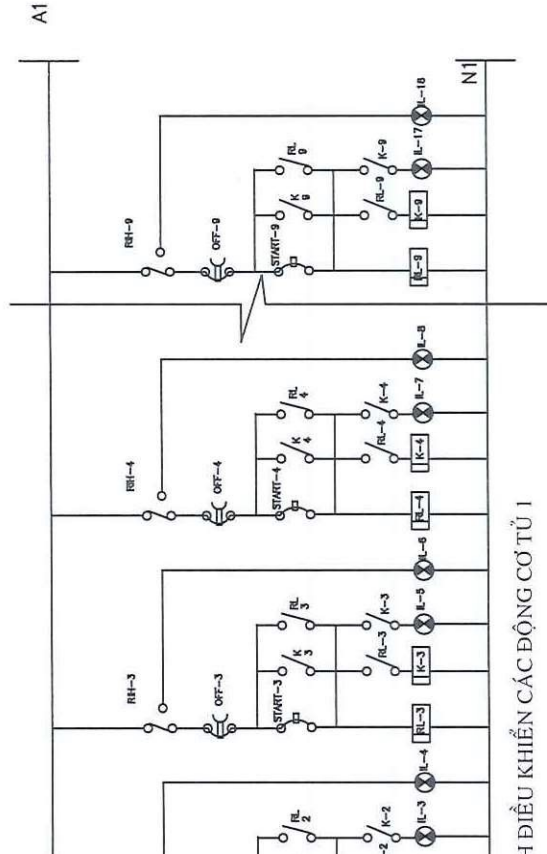
BẢN VẼ HOÀN

Ngày 12...tháng 4...

MẮT CẮT: 4-4, 5-5, 6-6 HỀ TH



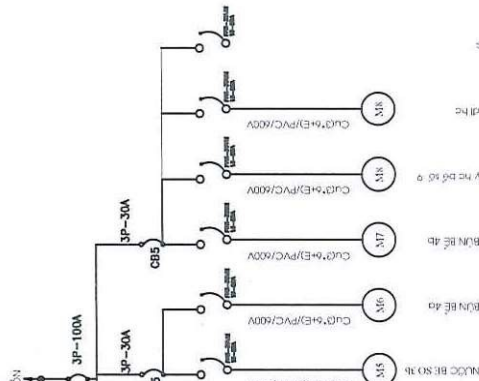
TRÍ CÁC THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN (TỦ 1)



ĐIỀU KHIỂN CÁC ĐỘNG CƠ TỦ 1

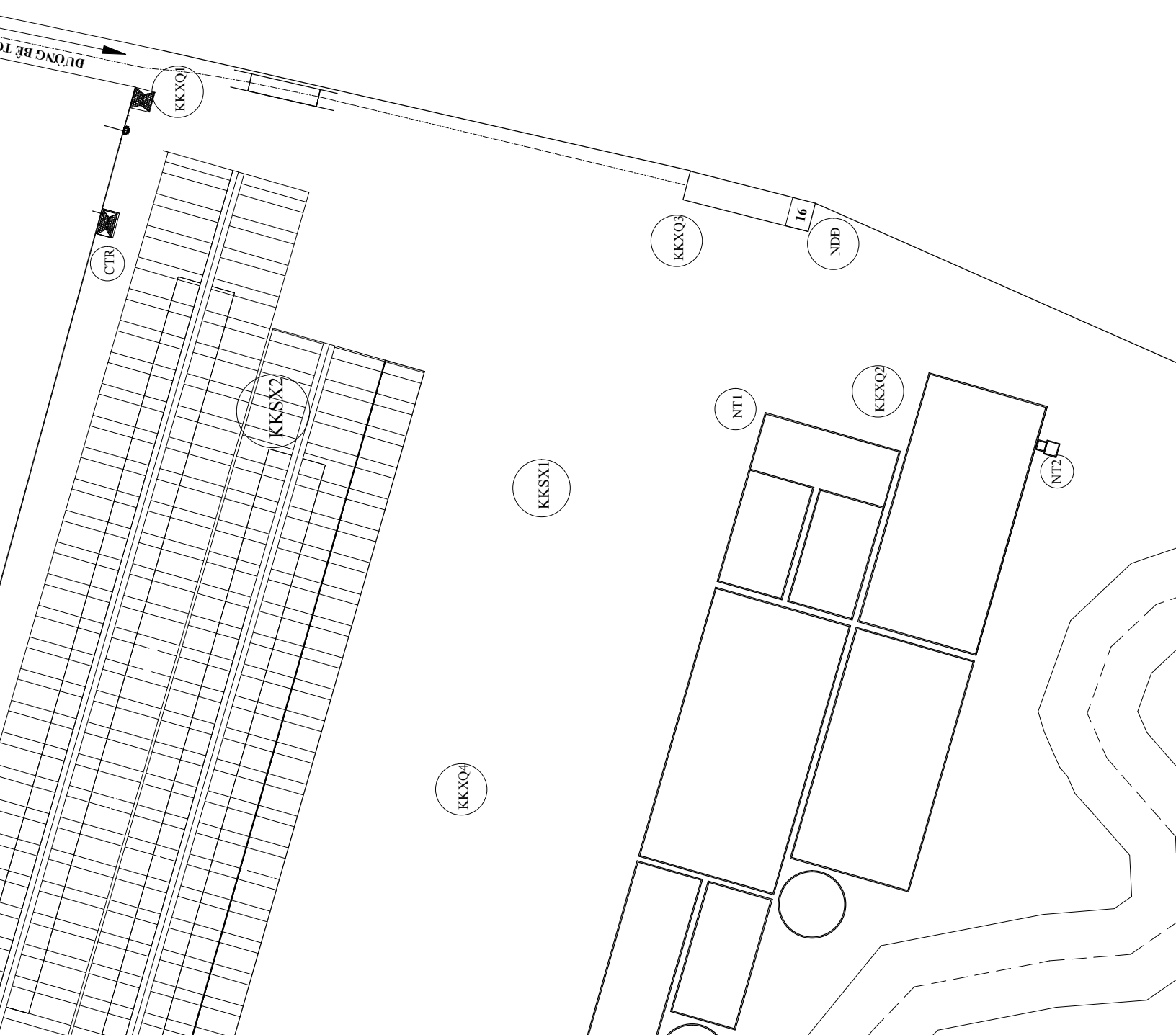
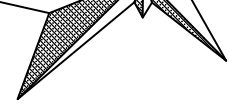
CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ M	
CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY TÁI CHẾ XỬ LÝ Bùn Thải B	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG Ngày ..12....tháng ..4....năm 2017..	
TỦ ĐIỀU KHIỂN, TB BỂ LẮNG HỆ THỐNG	
NGƯỜI LẬP	ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG CÔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ M

THIẾT BỊ BỀ SỐ 4
TL: 1/25



Phụ lục 3.

**Sơ đồ vị trí lấy mẫu
của chương trình giám
sát môi trường**



CHÚ THÍCH	
STT	VỊ TRÍ
1	NT1: Giám sát nước thải đầu v
2	NT2: Giám sát nước thải đầu r
3	KKSX1: Giám sát không khí k
4	KKSX2: Giám sát không khí k
5	KKSX3: Giám sát không khí k
6	KKXQ1: Giám sát không khí k
7	KKXQ2: Giám sát không khí k
8	KKXQ3: Giám sát không khí l
9	KKXQ4: Giám sát không khí k
10	NDD: Giám sát nước dưới đất
11	NM1: Giám sát nước mặt trước
12	NM2: Giám sát nước mặt sau c
13	CTR: Giám sát chất thải rắn